

Số: 265 /QĐ - ĐHKH

Thừa Thiên Huế, ngày 22 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Nghị định 30/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 1389/QĐ-Đại học Huế ngày 10 tháng 7 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế, các trường đại học thành viên và đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Quyết định số 1973/QĐ –ĐHH ngày 31 tháng 10 năm 2014 của Giám đốc Đại học Huế về việc bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Đại học Khoa học;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 05/2012/ TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành theo Thông tư 10/2009/TT – BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 38/2010/TT – BGDĐT ngày 22/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đó bãi bỏ một số điều của Thông tư số 10/2009/TT – BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và qui trình xây dựng, thẩm định ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành ngày 11 tháng 3 năm 2015 của Giám đốc Đại học Huế;

Xét đề nghị của Bà Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. (Quy định về đào tạo tiến sĩ kèm theo Quyết định này);

Điều 2. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy định này đều bị bãi bỏ;

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng Khoa, Bộ môn, Trưởng các Phòng chức năng có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, Phòng ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG

Đã ký

PGS.TS Hoàng Văn Hiến

QUY ĐỊNH VỀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC, ĐẠI HỌC HUẾ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 265/QĐ - ĐHKH ngày 22 tháng 10 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: tuyển sinh; chương trình và tổ chức đào tạo; luận án và bảo vệ luận án; thẩm định luận án và cấp bằng tiến sĩ; khiếu nại, tố cáo, thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.
2. Quy định này áp dụng trong đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế. Đối tượng áp dụng: các Khoa, Bộ môn có đào tạo trình độ tiến sĩ, các Phòng chức năng có liên quan đến nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ (gọi chung là đơn vị chuyên môn); các nghiên cứu sinh thuộc cơ sở đào tạo Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

Điều 2. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ ở Trường Đại học Khoa học hướng tới mục tiêu đào tạo những nhà khoa học có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành thuộc các ngành khoa học cơ bản, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

Điều 3. Thời gian đào tạo

1. Thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ đối với người có bằng thạc sĩ là 3 năm tập trung liên tục; đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 4 năm tập trung liên tục. ***Thời gian đào tạo bắt đầu được tính kể từ khi có Quyết định công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh của Đại học Huế.***

2. Trường hợp nghiên cứu sinh không theo học tập trung liên tục, thì chương trình đào tạo và nghiên cứu của nghiên cứu sinh phải có tổng thời gian học và nghiên cứu như khoản 1 điều này, trong đó có ít nhất 12 tháng tập trung liên tục tại trường để thực hiện đề tài nghiên cứu. Hình thức này gọi là tập trung không liên tục. Trong trường hợp này, nghiên cứu sinh phải có đơn và kế hoạch làm việc tại đơn vị chuyên môn, có ý kiến chấp nhận của người hướng dẫn và trưởng đơn vị chuyên môn, có xác nhận của trường đại học thành viên, nơi nghiên cứu sinh thực hiện luận án. Việc này phải thực hiện trước khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh của Giám đốc Đại học Huế.

Chương II

QUI ĐỊNH VỀ MỞ CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Điều 4. Điều kiện đăng ký mở chuyên ngành đào tạo

1. Các trường đào tạo trình độ tiến sĩ được đăng ký mở chuyên ngành đào tạo khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Tên chuyên ngành đào tạo có trong Danh mục chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ do Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trường hợp tên chuyên ngành đào tạo chưa có trong Danh mục, đề án phải trình bày luận cứ khoa học về chuyên ngành đào tạo mới đã được Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Đại học Huế thông qua; thực tiễn và kinh nghiệm đào tạo của một số nước trên thế giới, kèm theo chương trình đào tạo tham khảo của một số trường đại học nước ngoài.

b) Có đội ngũ giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu của Trường và của Đại học Huế đáp ứng yêu cầu đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Cụ thể:

- Có ít nhất một phó giáo sư và 4 tiến sĩ cùng ngành, trong đó ít nhất có ba người cùng chuyên ngành đăng ký;

- Trong vòng 3 năm tính đến khi lập hồ sơ đăng ký mở ngành, mỗi năm có ít nhất 3 công trình nghiên cứu của các giảng viên, cán bộ khoa học cơ hữu của đơn vị chuyên môn công bố trên các tạp chí khoa học có phản biện độc lập, có uy tín ở trong nước hoặc nước ngoài;

- Có khả năng xây dựng chương trình và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo, hướng dẫn nghiên cứu sinh thực hiện luận án tiến sĩ và tổ chức hội đồng đánh giá luận án.

c) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật, trang thiết bị, thư viện, phòng thí nghiệm bảo đảm đáp ứng yêu cầu đào tạo; có chỗ làm việc dành riêng cho nghiên cứu sinh.

d) Có kinh nghiệm trong công tác nghiên cứu khoa học; đã thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp nhà nước, cấp Bộ, ngành, cấp tỉnh; có kinh nghiệm trong đào tạo, bồi dưỡng những người làm công tác nghiên cứu khoa học; thường xuyên tổ chức hội thảo, hội nghị khoa học chuyên ngành; thường xuyên có những trao đổi hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, đào tạo.

đ) Có một trường trong Đại học Huế là trường đào tạo thạc sĩ và đã đào tạo được ít nhất hai khoá thạc sĩ tốt nghiệp ở ngành hay chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành dự định đăng ký đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Đối với chuyên ngành đặc thù, đơn vị giáo dục đặc thù, Đại học Huế sẽ xem xét đề nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giao chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 5. Thẩm quyền, hồ sơ và quy trình giao chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định giao chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ cho Đại học Huế và Đại học Huế phân cấp cho trường có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này.

2. Hồ sơ đăng ký mở chuyên ngành đào tạo gồm có:

a) Công văn đề nghị mở chuyên ngành đào tạo của trường gửi Đại học Huế và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

b) Đề án đăng ký mở chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ gồm các nội dung sau: Mở đầu (giới thiệu về cơ sở đào tạo và lý do đăng ký mở chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ mới); Mục tiêu đào tạo; Lực lượng cán bộ khoa học, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo trình độ tiến sĩ và khả năng thành lập hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ thuộc chuyên ngành đăng ký; Chương trình và kế hoạch đào tạo của chuyên ngành đăng ký; Phụ lục.

3. Quy trình xây dựng đề án và giao chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ:

a) Quy trình xây dựng đề án mở mã ngành:

- Hội đồng Khoa học và đề nghị Trường cho phép xây dựng đề án mở mã ngành đào tạo trình độ tiến sĩ. Khoa gửi biên bản của Hội đồng và đề xuất của Khoa cho Phòng Đào tạo Sau đại học để trình Hiệu trưởng và Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp trường.

- Khoa đề xuất Tổ soạn thảo đề án với số lượng 5 – 7 người có trình độ từ tiến sĩ trở lên (ngoại trừ đại diện cơ quan sử dụng lao động thuộc ngành/chuyên ngành) với các chức danh: Trưởng tiêu ban, Thư ký và ủy viên. Thành phần tham gia Tổ soạn thảo đề án gồm: Đại diện đơn vị chuyên môn; đại diện Phòng Đào tạo Sau đại học, giảng viên đúng ngành/chuyên ngành đào tạo của Trường hoặc các nhà khoa học ngoài Trường, đại diện cơ quan sử dụng lao động.

- Phòng Đào tạo Sau đại học thẩm định và trình Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Tổ soạn thảo đề án.

- Sau khi hoàn thành, Tổ soạn thảo đề án nộp 01 cuốn bản thảo đề án cho Phòng Đào tạo Sau đại học để góp ý trước khi chuyển cho Đại học Huế.

b) Quy trình giao chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ:

- Trường gửi công văn cho Đại học Huế, trong đó có giới thiệu về cơ sở đào tạo và lý do đăng ký mở chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ mới; mục tiêu đào tạo; lực lượng cán bộ khoa học, cơ sở vật chất phục vụ đào tạo trình độ tiến sĩ và khả năng thành lập hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ thuộc chuyên ngành đăng ký; chương trình và kế hoạch đào tạo của chuyên ngành đăng ký. Đại học Huế xem xét và có ý kiến đồng ý ra quyết định Hội đồng thẩm định chương trình, trường gửi sáu bộ hồ sơ về đề án (kèm theo files) đến Đại học Huế qua Ban Đào tạo để Đại học Huế tiếp nhận, gửi các thành viên Hội đồng thẩm định. Đồng thời Trường (Phòng Đào tạo Sau đại học) làm các thủ tục để Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra và xác nhận các điều kiện thực tế về đội ngũ giảng viên cơ hữu, trang thiết bị phục vụ đào tạo, thư viện. Khi hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Trường trình Bộ Giáo dục và Đào tạo để xin mở chuyên ngành đào tạo.

- Trong trường hợp hồ sơ không đáp ứng đủ các điều kiện quy định theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế sẽ thông báo cho trường để Tổ soạn thảo đề án chỉnh sửa.

- Sau khi hồ sơ mở mã ngành đã đáp ứng yêu cầu, Trường sẽ làm việc trực tiếp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để xin phép mở mã ngành.

- Kinh phí mở mã ngành thực hiện theo qui định của Chi tiêu nội bộ của Trường.

Điều 6. Thu hồi quyết định giao chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ

1. Việc thu hồi quyết định giao chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ trong Đại học Huế được thực hiện khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Trường đào tạo trình độ tiến sĩ không duy trì được các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 4 của Quy định này;
- b) Trường không tuyển sinh được trong 3 năm liên tiếp;
- c) Trường không được công nhận đạt tiêu chuẩn tại các kỳ kiểm định chất lượng (kiểm định cơ sở giáo dục đại học hoặc kiểm định chương trình đào tạo) do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định hoặc vi phạm một số quy định trong đào tạo, quản lý.

2. Đại học Huế có thẩm quyền thu hồi quyết định phân cấp chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ và giao cho trường khác trong Đại học Huế.

Chương III

TUYỂN SINH

Tuyển sinh nghiên cứu sinh do Đại học Huế chủ trì và tuân thủ các qui định về tuyển sinh của Đại học Huế đã ban hành.

Điều 7. Thời gian và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh: mỗi năm, tùy theo nhu cầu và chỉ tiêu tuyển sinh, Đại học Huế tổ chức từ một đến hai kỳ tuyển nghiên cứu sinh vào khoảng thời gian: tháng 4 và tháng 9.

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

Điều 8. Điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Về văn bằng: Phải có một trong các điều kiện sau:

a) Có bằng thạc sĩ đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, hoặc bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp 1 trở lên, chuyên ngành đúng hoặc phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

b) Có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần với chuyên ngành dự tuyển và phải hoàn thành các học phần bổ sung theo quy định tại điều 17 của Quy định này.

Chuyên ngành có nội dung và khối lượng học tập so với chuyên ngành dự tuyển khác nhau không quá 20% được coi là chuyên ngành đúng hay phù hợp; khác nhau từ trên 20% đến 30% được coi là chuyên ngành gần.

Danh mục ngành đúng, ngành gần được qui định trong đề án mở chuyên ngành đào tạo tiến sĩ hoặc do các Khoa chuyên môn đề xuất, bổ sung, điều chỉnh, trường làm văn bản gửi Đại học Huế phê duyệt. Giám đốc Đại học Huế quy định chi tiết các điều kiện về văn bằng, ngành học, điểm trung bình chung học tập toàn khóa ở trình độ đại học hoặc thạc sĩ, kinh nghiệm công tác, bài báo, ... để được dự tuyển vào các chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ.

2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu, trong đó trình bày rõ ràng đề tài hoặc lĩnh vực nghiên cứu, lý do lựa chọn lĩnh vực nghiên cứu, mục tiêu và mong muốn đạt được, lý do lựa chọn cơ sở đào tạo; kế hoạch thực hiện trong từng thời kỳ của thời gian đào tạo; những kinh nghiệm, kiến thức, sự hiểu biết cũng như những

chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề hay lĩnh vực dự định nghiên cứu; dự kiến việc làm sau khi tốt nghiệp; đề xuất người hướng dẫn.

3. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh và trong đó có một nhà khoa học sẽ nhận làm người hướng dẫn luận án. Thư giới thiệu phải có nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;

b) Năng lực hoạt động chuyên môn;

c) Phương pháp làm việc;

d) Khả năng nghiên cứu;

đ) Khả năng làm việc theo nhóm;

e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;

g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;

h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh (không giới thiệu, giới thiệu, giới thiệu với sự ủng hộ cao).

Thư giới thiệu phải nằm trong phong bì dán kín có chữ ký giáp lai của người giới thiệu.

4. Có đủ trình độ ngoại ngữ để tham khảo tài liệu, tham gia hoạt động quốc tế về chuyên môn phục vụ nghiên cứu khoa học và thực hiện đề tài luận án quy định tại Điều 9 của Quy định này.

5. Có ít nhất một bài báo đã đăng hoặc được nhận đăng trên các Tạp chí khoa học trước khi nộp hồ sơ dự tuyển. Đối với các bài báo nhận đăng phải được đăng trước khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

6. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

7. Cam kết thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo theo quy định của trường (đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi đã cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án tiến sĩ).

Điều 9. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ của người dự tuyển

1. Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:

a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ (xem Phụ lục), trong thời hạn 2 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh của một trong các trung tâm đào tạo ngoại ngữ khu vực đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và được Đại học Huế chấp nhận đưa vào thông báo tuyển sinh.

b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo là ngoại ngữ dùng để xét tuyển;

c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

2. Căn cứ yêu cầu của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, Đại học Huế quy định ngoại ngữ đối với từng chuyên ngành, kể cả ngoại ngữ thứ hai cho người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ chuyên ngành ngoại ngữ.

Điều 10. Thông báo tuyển sinh

1. Vào tháng 6 và tháng 12 hàng năm, Trường Đại học Khoa học báo cáo tình hình đào tạo, yêu cầu về chỉ tiêu tuyển sinh của đơn vị lên Đại học Huế, Đại học Huế căn cứ vào điều kiện, khả năng và yêu cầu về chỉ tiêu của các trường. Chậm nhất ba tháng trước mỗi kỳ tuyển sinh, Đại học Huế sẽ ra thông báo tuyển sinh.

2. Thông báo tuyển sinh phải niêm yết tại trường Đại học Khoa học, gửi đến các cơ quan đơn vị có liên quan, đăng trên trang web của trường Đại học Khoa học, trang web của Đại học Huế, trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo và trên các phương tiện thông tin đại chúng khác, trong đó nêu rõ:

a) Chỉ tiêu tuyển sinh của từng chuyên ngành đào tạo do Giám đốc Đại học Huế quyết định căn cứ tổng chỉ tiêu tuyển sinh của Đại học Huế và trên cơ sở năng lực chuyên môn, yêu cầu nghiên cứu, cơ sở vật chất... của từng chuyên ngành;

b) Kế hoạch tuyển sinh bao gồm: thời gian phát hành và thu nhận hồ sơ, thời gian bổ túc kiến thức, hướng dẫn đề cương ôn tập, địa điểm thu nhận hồ sơ. Phòng Đào tạo Sau đại học chịu trách nhiệm triển khai công tác tuyển sinh tiến sĩ và báo cáo Ban tuyển sinh của Trường.

c) Hồ sơ dự tuyển và thời gian nhận hồ sơ;

d) Thời gian xét tuyển, thời gian công bố kết quả tuyển chọn và thời gian nhập học;

đ) Danh mục các hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu hoặc đề tài nghiên cứu kèm theo danh sách các nhà khoa học có thể nhận hướng dẫn nghiên cứu sinh, số lượng nghiên cứu sinh có thể tiếp nhận theo từng hướng nghiên cứu hoặc lĩnh vực nghiên cứu;

e) Các yêu cầu, thông tin cần thiết khác đối với thí sinh trong kỳ tuyển sinh.

Điều 11. Hội đồng tuyển sinh

1. Hàng năm, để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh, Giám đốc Đại học Huế ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm: Chủ tịch, Phó chủ tịch, Ủy viên thường trực và các ủy viên.

a) Chủ tịch: Giám đốc Đại học Huế hoặc Phó Giám đốc được Giám đốc Đại học Huế ủy quyền.

Phó chủ tịch: Là Phó Giám đốc Đại học Huế phụ trách công tác Đào tạo Sau đại học. Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và thay thế Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh uỷ quyền. Khi cần thiết Giám đốc Đại học Huế căn cứ vào công việc tuyển sinh để bổ sung thêm Phó chủ tịch.

b) Ủy viên thường trực: Trưởng Ban hoặc Phó trưởng Ban Đào tạo - Đại học Huế.

c) Các ủy viên: Thủ trưởng các trường của các chuyên ngành có thí sinh đăng ký dự tuyển.

Những người có người thân (vợ, chồng, con, anh chị em ruột) dự tuyển không được tham gia Hội đồng tuyển sinh và các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh.

2. Trách nhiệm và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh: thông báo tuyển sinh; tiếp nhận hồ sơ dự tuyển; tổ chức xét tuyển và công nhận trúng tuyển; tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật; báo cáo kịp thời kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

a) Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các quy định về tuyển sinh quy định tại Chương III của Quy định này;

b) Quyết định và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Đại học Huế toàn bộ các mặt công tác liên quan đến tuyển sinh theo quy định tại Chương III của Quy định này; đảm bảo quá trình tuyển chọn được công khai, minh bạch, có trách nhiệm trước xã hội, chọn được thí sinh có động lực, năng lực, triển vọng nghiên cứu và khả năng hoàn thành tốt đề tài nghiên cứu, theo kế hoạch chỉ tiêu đào tạo và các hướng nghiên cứu của cơ sở giáo dục đại học;

c) Quyết định thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh bao gồm Ban Thư ký và các Tiểu ban chuyên môn. Các ban này chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh.

Điều 12. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế và Ban tuyển sinh Trường Đại học Khoa học

1. Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế:

Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế do Giám đốc Đại học Huế thành lập để giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế.

a). Thành phần Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm có: Trưởng ban do Ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm và các ủy viên.

b). Trách nhiệm và quyền hạn của Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh:

- Nhận và xử lý hồ sơ của thí sinh dự tuyển; thu lệ phí dự tuyển;
- Lập danh sách trích ngang các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển cùng hồ sơ hợp lệ của thí sinh;
- Tiếp nhận kết quả đánh giá xét tuyển của các tiểu ban chuyên môn, tổng hợp trình Hội đồng tuyển sinh xem xét;
- Gửi giấy báo kết quả xét tuyển cho tất cả các thí sinh dự tuyển.
- Quản lý các văn bản, giấy tờ liên quan đến công tác xét tuyển nghiên cứu sinh.

c). Trách nhiệm của Trưởng ban Thư ký: Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trong việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

2. Ban tuyển sinh của Trường Đại học Khoa học

Ban tuyển sinh của Trường Đại học Khoa học do Hiệu trưởng thành lập, bao gồm: Hiệu trưởng làm Trưởng ban, Phó hiệu trưởng làm Phó trưởng ban, Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học làm Ủy viên thường trực và 2 cán bộ phòng Đào tạo Sau

đại học làm ủy viên. Ban tuyển sinh có trách nhiệm chỉ đạo công tác tuyển sinh ở cấp trường, xét điều kiện dự tuyển của thí sinh và báo cáo Đại học Huế.

Điều 13. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Căn cứ hồ sơ dự tuyển, chuyên ngành và hướng nghiên cứu của các thí sinh, Trường đề xuất các Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh và thành viên của từng Tiểu ban trình Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế quyết định.

2. Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh có ít nhất 5 người có trình độ tiến sĩ trở lên, am hiểu lĩnh vực và vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh, là thành viên của đơn vị chuyên môn, cán bộ khoa học, giảng viên trong hoặc ngoài Đại học Huế do Giám đốc Đại học Huế mời (nếu cần) và người dự kiến hướng dẫn nếu thí sinh trúng tuyển. Thành phần Tiểu ban chuyên môn gồm có Trưởng tiểu ban, thư ký và các thành viên tiểu ban.

3. Tiểu ban chuyên môn có trách nhiệm tổ chức xem xét đánh giá hồ sơ dự tuyển, bài luận về dự định nghiên cứu và việc trình bày, trao đổi xung quanh dự định nghiên cứu của thí sinh, xếp loại các thí sinh dự tuyển theo mức độ xuất sắc, khá, trung bình hoặc không tuyển; gửi kết quả về Ban Thư ký tổng hợp báo cáo Hội đồng tuyển sinh.

Điều 14. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Thành viên Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển, kết luận thí sinh thuộc chuyên ngành đúng, chuyên ngành phù hợp hay chuyên ngành gần; kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu.

2. Thí sinh trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn. Các thành viên tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh. Tiểu ban chuyên môn phải có văn bản nhận xét, đánh giá phân loại thí sinh về các nội dung này.

3. Căn cứ các yêu cầu đánh giá, tiểu ban chuyên môn tiến hành đánh giá từng ứng viên theo thang điểm, tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.

Sau đây là thang điểm đánh giá người dự tuyển theo quy định của Đại học Huế:

+ Kết quả học tập ở bậc cử nhân hoặc thạc sĩ (chỉ lấy cấp đào tạo cao nhất theo thang điểm 20, cử nhân: điểm trung bình chung học tập nhân 2, thạc sĩ: điểm trung bình chung học tập cộng điểm luận văn). Những ứng viên nào không xuất trình được minh chứng ở phần liên quan về điểm thì sẽ phải chấp nhận lấy điểm 5 phần đó. Đối với các điểm cho theo hình thức điểm chữ thì sẽ quy ước: điểm A+: 10, A: 9, B+: 8, B: 7, C+: 6, C: 5, D+: 4, D: 3, F: 0 - 2.

+ Thành tích nghiên cứu khoa học (tổng số điểm các bài báo theo danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước sau khi đã nhân 10, giải thưởng khoa học: cấp quốc tế (20 điểm), cấp quốc gia hoặc cấp bộ (10 điểm), cấp tỉnh hoặc cấp đại học (5 điểm).

+ Bài luận (thang điểm 50), kết quả trình bày và bảo vệ bài luận (thang điểm 50).

+ Hoạt động chuyên môn (căn cứ vào số năm kinh nghiệm trong hoạt động chuyên môn gắn liền với chuyên ngành dự tuyển, mỗi năm 2 điểm).

+ Ý kiến nhận xét, đánh giá và mức độ ủng hộ của hai thư giới thiệu (theo thang điểm 10/1 thư giới thiệu: không giới thiệu: điểm 0, giới thiệu: điểm 5, giới thiệu với sự ủng hộ cao: điểm 10). Quy ước: thư giới thiệu 1 là của nhà khoa học dự kiến sẽ nhận làm người hướng dẫn luận án.

4. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển, căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh đã được Giám đốc Đại học Huế quyết định cho từng chuyên ngành đào tạo và kết quả xếp loại các thí sinh, trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt.

Trong khoảng thời gian 30 ngày sau khi thông qua danh sách trúng tuyển, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh tổng hợp kết quả trúng tuyển và báo cáo với Bộ Giáo dục và Đào tạo (theo quy định tại Điều 29 của Quy định này).

5. Trường Đại học Khoa học (Phòng Đào tạo Sau đại học) chịu trách nhiệm gửi thông báo kết quả dự tuyển nghiên cứu sinh cho các thí sinh.

Điều 15. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển và biên bản xét tuyển nghiên cứu sinh của các Tiểu ban chuyên môn, Giám đốc Đại học Huế ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh. Trường Đại học Khoa học ra quyết định giao đề tài, cử người hướng dẫn theo đề nghị của Hội đồng bảo vệ đề cương.

2. Đại học Huế làm giấy báo trúng tuyển giao cho các trường gửi các thí sinh trúng tuyển đến đăng ký nhập học chính thức. Trường có thể kèm theo thông báo các hướng dẫn chi tiết về vấn đề nhập học của học viên.

3. Trường thành lập Hội đồng bảo vệ đề cương và triệu tập học viên đến để bảo vệ đề cương. Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá đề cương, thông qua tên đề tài chính thức và danh sách tập thể hướng dẫn. Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học sẽ ra quyết định điều chỉnh tên đề tài, thay đổi người hướng dẫn ... nếu có và báo cáo Đại học Huế danh sách chính thức tên đề tài và người hướng dẫn của từng nghiên cứu sinh. Công việc này thực hiện trong thời gian 6 tháng sau khi có quyết định trúng tuyển. Học viên nào bảo vệ đề cương không đạt yêu cầu thì cho bảo vệ lần thứ hai. Nếu lần thứ hai học viên bảo vệ đề cương vẫn không đạt yêu cầu, trường làm công văn gửi Giám đốc Đại học Huế ra quyết định hủy công nhận nghiên cứu sinh.

Chương IV CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 16. Chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo tiến sĩ tuân thủ các qui định chung của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Huế.

Khối lượng kiến thức tối thiểu là 90 tín chỉ đối với người học đã qua trình độ thạc sĩ (bao gồm 4 học phần trình độ tiến sĩ tương đương 8 tín chỉ; 2 chuyên đề và 1 bài luận tổng quan tương đương 6 tín chỉ; luận án tiến sĩ tương đương 76 tín chỉ), 120 tín chỉ đối với người tốt nghiệp đại học (bao gồm từ 10 đến 15 học phần trình độ thạc sĩ tương đương 30 tín chỉ; 4 học phần trình độ tiến sĩ tương đương 8 tín chỉ; 2 chuyên đề và 1 bài luận tổng quan tương đương 6 tín chỉ; luận án tiến sĩ tương đương 76 tín chỉ).

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ nhằm giúp nghiên cứu sinh hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành; có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng thực hành cần thiết. Nội dung chương trình phải hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học những kiến thức nền tảng, vững chắc về các học thuyết và lý luận của ngành, chuyên ngành; các kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành; phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, phương pháp viết các bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trước các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế.

2. Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

3. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm ba phần:

a) Phần 1: Các học phần bổ sung;

b) Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

c) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ do các tiểu ban chuyên ngành xây dựng và trường ban hành sau khi đã có phê duyệt của Giám đốc Đại học Huế trên cơ sở khối lượng kiến thức và yêu cầu quy định tại Điều 17, 18, 19 và 20 của Quy định này.

Điều 17. Các học phần bổ sung

Các học phần bổ sung là các học phần giúp nghiên cứu sinh có đủ kiến thức và trình độ chuyên môn để thực hiện nhiệm vụ của nghiên cứu sinh.

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng, được học trong hai năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ, có khối lượng từ 27 đến 36 tín chỉ, chưa kể các môn triết học và ngoại ngữ.

2. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ nhưng ở chuyên ngành gần với chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ, hoặc có bằng thạc sĩ đúng chuyên ngành nhưng tốt nghiệp trên 5 năm hoặc do cơ sở đào tạo khác cấp thì trên cơ sở đối chiếu với chương trình đào tạo hiện tại, đơn vị chuyên môn yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung các học phần cần thiết theo yêu cầu của chuyên ngành đào tạo và lĩnh vực nghiên cứu, cùng với các khoá đào tạo thạc sĩ cùng chuyên ngành đang đào tạo tại các trường.

3. Trường hợp cần thiết, nếu chương trình đào tạo trình độ đại học của nghiên cứu sinh còn thiếu những môn học, học phần có vai trò quan trọng cho việc đào tạo trình độ tiến sĩ, đơn vị chuyên môn có thể yêu cầu nghiên cứu sinh học bổ sung một số học phần ở trình độ đại học, cùng với các khoá sinh viên đại học đang được đào tạo tại các trường.

4. Hiệu trưởng ra quyết định các học phần nghiên cứu sinh cần học bổ sung; khối lượng tín chỉ cần bổ sung cho trường hợp quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều này.

Điều 18. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. Các học phần ở trình độ tiến sĩ giúp nghiên cứu sinh cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu. Mỗi học phần được thiết kế với khối lượng 2 tín chỉ. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 4 học phần với khối lượng 8 tín chỉ thuộc trình độ tiến sĩ.

2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ bao gồm 2 học phần bắt buộc và 2 học phần lựa chọn, trong đó các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành. Các học phần lựa chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, cách viết bài báo khoa học.

3. Các chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, với sự giúp đỡ của người hướng dẫn nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành 2 chuyên đề và 1 bài luận tổng quan với khối lượng 6 tín chỉ.

4. Bài tiểu luận tổng quan về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết.

5. Các học phần bổ sung, các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan được đánh giá theo thang điểm 10; yêu cầu điểm tối thiểu cho mỗi học phần (chuyên đề, tiểu luận) là 5 điểm.

Điều 19. Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu khoa học là giai đoạn đặc thù, mang tính bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ. Tùy theo tính chất của lĩnh vực nghiên cứu thuộc khoa học xã hội nhân văn, khoa học tự nhiên, khoa học - kỹ thuật, công nghệ mà đơn vị chuyên môn có các yêu cầu khác nhau đối với việc đánh giá hiện trạng tri thức, giải pháp công nghệ liên quan đến đề tài luận án, yêu cầu điều tra, thực nghiệm để bổ sung các dữ liệu cần thiết, yêu cầu suy luận khoa học hoặc thiết kế giải pháp, thí nghiệm để từ đó nghiên cứu sinh đạt tới tri thức mới hoặc giải pháp mới. Đây là các cơ sở quan trọng nhất để nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ.

2. Hoạt động nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án tiến sĩ. Đơn vị chuyên môn và người hướng dẫn khoa học có trách nhiệm tổ chức, bố trí

cơ sở vật chất, trang thiết bị thí nghiệm và đội ngũ cán bộ nghiên cứu hỗ trợ nghiên cứu sinh thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Đơn vị chuyên môn, người hướng dẫn khoa học và nghiên cứu sinh chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu của luận án, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

3. Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ. Nếu vì lý do khách quan hay chủ quan, việc nghiên cứu khoa học không thể hoàn thành trong thời gian dự kiến thì để đảm bảo chất lượng luận án nghiên cứu sinh được đăng ký kéo dài thời gian nghiên cứu. Các chi phí đào tạo trong thời gian kéo dài do nghiên cứu sinh chịu hoặc do đơn vị cử đi học hoặc trường hỗ trợ nếu có điều kiện.

Điều 20. Luận án tiến sĩ

Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề của ngành khoa học hay thực tiễn kinh tế - xã hội.

Luận án tiến sĩ có khối lượng tối đa không quá 150 trang khổ giấy A4, trong đó nhóm ngành khoa học tự nhiên có khối lượng khoảng 100 trang A4, nhóm ngành khoa học xã hội từ 100 đến 150 trang (không kể tài liệu tham khảo và phụ lục). Nội dung luận án có trên 50% là trình bày các kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh. Đối với các chuyên ngành khoa học xã hội thì khối lượng có thể nhiều hơn, nhưng không quá 30%. Nội dung luận án phải được trình bày khúc chiết, chặt chẽ theo trình tự: mở đầu, các chương, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục. Luận án phải được đóng bìa cứng, tuyệt đối không được tẩy, xoá, sửa chữa nội dung trong luận án.

Điều 21. Tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và các chuyên đề tiến sĩ

1. Ngay sau khi có Quyết định công nhận trúng tuyển và Quyết định giao đề tài và người hướng dẫn khoa học, căn cứ vào chương trình đào tạo nghiên cứu sinh của chuyên ngành do Tiểu ban chuyên ngành soạn thảo và đã được trường quyết định; căn cứ trình độ của từng nghiên cứu sinh, văn bằng nghiên cứu sinh đã có, các học phần nghiên cứu sinh đã học ở trình độ đại học và thạc sĩ (nếu có), nghiên cứu sinh cùng người hướng dẫn và Bộ môn chuyên môn xác định và đề xuất các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ gửi cho Phòng Đào tạo Sau đại học; các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ phải phù hợp, thiết thực với quá trình đào tạo và thực hiện đề tài luận án của nghiên cứu sinh. Trường xây dựng kế hoạch học tập theo đề xuất của các đơn vị chuyên môn và thông báo cho nghiên cứu sinh thực hiện. Đối với các học phần tự chọn và chuyên đề có thể được thay thế bởi học phần tương đương khác theo đề nghị của người hướng dẫn khoa học và thông qua tiểu ban chuyên môn. Hiệu trưởng của Trường ra quyết định thay thế học phần hoặc chuyên đề trước khi nghiên cứu sinh lập kế hoạch toàn khóa.

2. Đối với các học phần bổ sung ở trình độ đại học, thạc sĩ, nghiên cứu sinh phải theo học cùng các lớp đào tạo trình độ tương ứng của Trường hoặc cơ sở giáo dục đại học khác do Trường gửi đến học. Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ do Trường tổ chức thực hiện.

3. Đối với các nghiên cứu sinh tập trung 3 năm, trong thời gian tối đa là 24 tháng kể từ khi trúng tuyển, Trường phải tổ chức để nghiên cứu sinh hoàn thành phần 1 và phần 2 của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Đối với các nghiên cứu sinh bắt đầu từ trình độ đại học và các nghiên cứu sinh tập trung không liên tục 4 năm, trong thời gian tối đa là 36 tháng kể từ khi trúng tuyển phải hoàn thành phần 1 và phần 2 của chương trình đào tạo bổ sung và trình độ tiến sĩ. Điều này không áp dụng đối với các nghiên cứu sinh gia hạn thời gian học tập.

Nếu nghiên cứu sinh không hoàn thành các nhiệm vụ nói trên thì sẽ không được thực hiện các nhiệm vụ tiếp theo và không được gia hạn học tập.

4. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

a) Khuyến khích và đòi hỏi chủ động tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh;

b) Việc đánh giá các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ thực hiện theo quy trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo. Việc đánh giá thực hiện theo mục 4 Điều 18 của Quy định này.

5. Nghiên cứu sinh có học phần, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu theo quy định của Đại học Huế sẽ không được tiếp tục làm nghiên cứu sinh. Người chưa có bằng thạc sĩ có thể chuyển sang học và hoàn thành chương trình thạc sĩ để được cấp bằng nếu có đơn đề nghị.

6. Chương trình đào tạo do Tiểu ban chuyên ngành xây dựng và trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt, sau đó Hiệu trưởng ký quyết định ban hành.

7. Hiệu trưởng quy định cụ thể việc tổ chức giảng dạy, đánh giá học phần, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh; điều kiện để nghiên cứu sinh được tiếp tục đào tạo khi kết thúc các học phần và tiểu luận tổng quan.

Điều 22. Trình độ ngoại ngữ của nghiên cứu sinh trước khi bảo vệ luận án

Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây:

1. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo châu Âu chung về ngoại ngữ (xem Phụ lục), trong thời hạn 01 năm tính từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở của một trong các trung tâm đào tạo ngoại ngữ khu vực đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận và được Đại học Huế chấp nhận đưa vào thông báo tuyển sinh.

2. Có một trong các văn bằng quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 9 của Quy định này.

Điều 23. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Việc thay đổi đề tài luận án chỉ được giải quyết khi có lý do chính đáng và chỉ thực hiện trong nửa đầu thời gian đào tạo (tính từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh).

2. Việc thay đổi hình thức đào tạo chỉ giải quyết trong vòng 6 tháng kể từ khi có quyết định công nhận nghiên cứu sinh.

3. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn thực hiện chậm nhất một năm trước khi nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.

4. Khi có lý do chính đáng, nghiên cứu sinh có thể xin chuyển cơ sở giáo dục đại học với điều kiện thời hạn học tập theo quy định còn ít nhất là một năm, được cơ sở chuyển đến đồng ý, được trường đề nghị và Giám đốc Đại học Huế đồng ý ra quyết định chuyển đi. Sau đó cơ sở chuyển đến tiếp nhận và ra quyết định công nhận là nghiên cứu sinh của cơ sở chuyển đến. Thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học chuyển đến quyết định các học phần hoặc các chuyên đề tiến sĩ mà nghiên cứu sinh đó cần bổ sung (nếu có).

5. Nghiên cứu sinh được xác định là hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu trong thời hạn quy định, luận án đã được thông qua ở Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

Nếu nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn quy định thì chậm nhất 6 tháng trước khi hết hạn (***tính từ ngày có quyết định công nhận trúng tuyển nghiên cứu sinh***) phải làm đơn xin phép gia hạn học tập, có ý kiến của đơn vị cử đi học (nếu có). Việc gia hạn học tập chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng với các điều kiện nghiên cứu sinh hoàn thành được nhiệm vụ học tập, nghiên cứu, hoàn thành nghĩa vụ tài chính và thực hiện định kỳ báo cáo tiến độ theo qui định của Đại học Huế và của Trường. Học viên phải làm đơn xin gia hạn thời gian học tập có ý kiến đề nghị của người hướng dẫn, Bộ môn và Khoa chuyên môn (đơn viết theo mẫu đăng tải trên trang web của Trường Đại học Khoa học). Hiệu trưởng ra quyết định cho học viên gia hạn. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo thông báo của trường. Thời gian gia hạn không quá 24 tháng. Đối với nghiên cứu sinh tập trung không liên tục, khi được gia hạn phải làm việc tập trung tại cơ sở giáo dục đại học để hoàn thành luận án trong thời gian được gia hạn.

6. Hiệu trưởng đề nghị và Giám đốc Đại học Huế xem xét, quyết định cho phép bảo vệ luận án trước thời hạn khi nghiên cứu sinh hoàn thành chương trình đào tạo, đáp ứng các điều kiện để được bảo vệ luận án quy định tại khoản 2 Điều 31 của Quy chế này.

7. Khi nghiên cứu sinh hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có) hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo (kể cả khi nghiên cứu sinh bảo vệ sớm trước thời hạn), Trường sẽ có văn bản đánh giá quá trình học tập của nghiên cứu sinh, lập báo cáo gửi Đại học Huế, đồng thời có văn bản thông báo cho đơn vị cử nghiên cứu sinh đi học biết kết quả cuối cùng. Đối với trường hợp nghiên cứu sinh hết thời gian đào tạo, Đại học Huế sẽ ra quyết định trả về địa phương hoặc cơ quan cử đi học.

8. Sau khi hết thời gian đào tạo, nếu chưa hoàn thành luận án, nghiên cứu sinh vẫn có thể tiếp tục thực hiện đề tài luận án và trở lại Đại học Huế trình luận án để bảo vệ nếu đề tài luận án và các kết quả nghiên cứu vẫn đảm bảo tính thời sự, giá trị khoa học; được người hướng dẫn, đơn vị chuyên môn, trường, cơ quan cử đi học đề nghị và được Giám đốc Đại học Huế đồng ý. Thời gian tối đa cho phép trình luận án để bảo vệ là 7 năm (84 tháng) kể từ ngày có quyết định công nhận nghiên cứu sinh. Quá thời gian này, nghiên cứu sinh không được bảo vệ luận án và các kết quả học tập thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

9. Các điều kiện để được cấp bằng thạc sĩ đối với các nghiên cứu sinh chưa hoàn thành luận án theo qui định của Đại học Huế là:

- a) Chưa có bằng thạc sĩ chuyên ngành đang nghiên cứu;
- b) Đã hoàn thành các học phần bổ sung, học phần tiến sĩ và các chuyên đề đào tạo trình độ tiến sĩ.
- c) Đã hoàn thành bản thảo luận án và thông qua ở đơn vị chuyên môn;
- d) Đủ điều kiện ngoại ngữ đối với trình độ thạc sĩ theo quy chế hiện hành.

Điều 24. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có phẩm chất, đạo đức và tư cách tốt.
2. Có bằng tiến sĩ, tiến sĩ khoa học hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư ở chuyên ngành hoặc ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
3. Có năng lực chuyên môn tốt và hiện đang hoạt động nghiên cứu khoa học, thể hiện ở các bài báo, công trình được công bố trước và trong thời gian tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Nhiệm vụ của giảng viên dạy chương trình đào tạo tiến sĩ:

- Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ kế hoạch, chương trình đào tạo, các quy định của Đại học Huế và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo; thực hiện tư vấn, giúp đỡ nghiên cứu sinh trong quá trình học tập.
- Việc sử dụng giáo viên tham gia đào tạo nghiên cứu sinh phải tuân thủ Quy định sử dụng đội ngũ của Trường Đại học Khoa học. Đối với giáo viên thỉnh giảng, cuối năm học, các khoa đề xuất danh sách giáo viên thỉnh giảng của năm học kế tiếp cùng kế hoạch đào tạo nghiên cứu sinh để Trường phê duyệt. Những trường hợp mời thỉnh giảng ngoài kế hoạch phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng.
- Các Khoa, Bộ môn chuyên môn phải có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ để đảm bảo công tác đào tạo nghiên cứu sinh của Trường, giảm phụ thuộc vào đội ngũ giáo viên thỉnh giảng.

Điều 25. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

Người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải tuân thủ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế.

1. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải có các tiêu chuẩn tại Điều 24 của Quy định này và các tiêu chuẩn sau:

- a) Có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ. Nếu có bằng tiến sĩ nhưng chưa có chức danh khoa học thì phải sau khi nhận bằng tiến sĩ tròn 3 năm;
- b) Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học phù hợp với đề tài, lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, công bố trong 5 năm trở lại đây;
- c) Có tên trong thông báo của Đại học Huế về danh mục các đề tài, hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu dự định nhận nghiên cứu sinh vào năm tuyển sinh;
- d) Có khả năng đặt vấn đề và hướng dẫn nghiên cứu sinh giải quyết vấn đề khoa học đã đặt ra;

đ) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu chuyên ngành và trao đổi khoa học quốc tế;

e) Có trách nhiệm cao để thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh;

g) Hiện không trong thời gian phải tạm dừng nhận nghiên cứu sinh mới theo quy định tại khoản 5 Điều này.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có không quá hai người cùng hướng dẫn trong đó có ít nhất một người là cán bộ của Đại học Huế hoặc có hợp đồng kiêm nhiệm. Cán bộ của trường sẽ đảm nhận hướng dẫn 1, trong trường hợp không có giáo viên đủ tiêu chuẩn mới mời cán bộ ngoài trường tham gia hướng dẫn 1.

Trường hợp có hai người hướng dẫn, Đại học Huế quy định rõ vai trò, trách nhiệm của người hướng dẫn thứ nhất (người hướng dẫn chính) và người hướng dẫn thứ hai (người hướng dẫn phụ) như sau:

a) Một người là hướng dẫn chính chịu trách nhiệm chủ trì và chỉ đạo tập thể hướng dẫn hoàn thành các nhiệm vụ đã quy định.

b) Một người là hướng dẫn phụ có trách nhiệm tham gia hoạt động chung của tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh do người hướng dẫn chính phân công.

3. Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, có nhiều kinh nghiệm trong hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể độc lập hướng dẫn nghiên cứu sinh nếu được cơ sở đào tạo chấp thuận.

4. Mỗi người hướng dẫn khoa học không được nhận quá 2 nghiên cứu sinh được tuyển trong cùng một năm ở tất cả các cơ sở đào tạo. Giáo sư được hướng dẫn cùng lúc không quá 5 nghiên cứu sinh; phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học được hướng dẫn cùng lúc không quá 4 nghiên cứu sinh; tiến sĩ được hướng dẫn cùng lúc không quá 3 nghiên cứu sinh ở tất cả các cơ sở đào tạo, kể cả nghiên cứu sinh đồng hướng dẫn và nghiên cứu sinh đã hết hạn đào tạo nhưng còn trong thời gian được phép quay lại cơ sở đào tạo xin bảo vệ luận án theo quy định tại khoản 7 Điều 23 của Quy chế này. Những người có kinh nghiệm hướng dẫn có thể cố vấn khoa học thêm cho những người chưa có kinh nghiệm nhưng số lượng nghiên cứu sinh nhận cố vấn khoa học không được vượt quá 03 nghiên cứu sinh.

5. Trong vòng 5 năm, tính đến ngày giao nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh, nếu người hướng dẫn khoa học có 2 nghiên cứu sinh không hoàn thành luận án vì lý do chuyên môn sẽ không được giao hướng dẫn nghiên cứu sinh mới.

6. Khuyến khích các trường mời các nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người nước ngoài có đủ các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này tham gia hướng dẫn nghiên cứu sinh.

Điều 26. Nhiệm vụ của người hướng dẫn nghiên cứu sinh

Ngay sau khi có quyết định cử người hướng dẫn, giáo viên được phân công phải thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

2. Xác định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh; đề xuất với đơn vị chuyên môn để trình hiệu trưởng quyết định.

3. Lên kế hoạch tuần, tháng, quý, năm làm việc với nghiên cứu sinh. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nghiên cứu sinh học tập và thực hiện đề tài luận án, tham gia hội nghị khoa học, duyệt và giúp nghiên cứu sinh công bố các kết quả nghiên cứu.

4. Giúp đỡ nghiên cứu sinh chuẩn bị báo cáo chuyên đề theo lịch trình của đơn vị chuyên môn; chuẩn bị bài giảng, tài liệu giảng dạy để tham gia giảng dạy, trợ giảng; hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học.

5. Nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu, tiến độ đạt được của nghiên cứu sinh trong các báo cáo định kỳ của nghiên cứu sinh gửi đơn vị chuyên môn.

6. Duyệt luận án, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Trường và của Đại học Huế.

Điều 27. Trách nhiệm của nghiên cứu sinh

1. Ngay sau khi có quyết định trúng tuyển và giấy triệu tập, nghiên cứu sinh phải có mặt tại cơ sở đào tạo để làm thủ tục nhập học và nghe phổ biến qui chế đào tạo và chuẩn bị đề cương thông qua Hội đồng. Nghiên cứu sinh không đến làm thủ tục nhập học, không thông qua đề cương sau trúng tuyển nhưng không có phản hồi, sau 3 tháng tính từ ngày có giấy triệu tập Trường sẽ đề nghị Đại học Huế xóa tên. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh là thành viên chính thức của đơn vị chuyên môn, có trách nhiệm chủ động làm việc với giáo viên hướng dẫn, bộ môn, khoa chuyên môn để xây dựng kế hoạch toàn khóa, báo cáo kế hoạch để thực hiện chương trình học tập, nghiên cứu và đề cương nghiên cứu với đơn vị chuyên môn và Phòng Đào tạo Sau đại học. Nghiên cứu sinh phải có mặt thường xuyên ở cơ sở đào tạo để học tập và triển khai luận án.

2. Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải thường xuyên gặp gỡ xin ý kiến và trao đổi chuyên môn với người hướng dẫn theo kế hoạch và lịch đã định; tham gia đầy đủ và có báo cáo chuyên đề tại các buổi sinh hoạt khoa học của đơn vị chuyên môn; viết báo cáo khoa học; viết ít nhất hai bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học nằm trong danh mục của Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước và theo quy định của từng chuyên ngành do tiểu ban chuyên ngành đề xuất và hiệu trưởng quyết định; tham gia các sinh hoạt khoa học có liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu của mình ở trong và ngoài Đại học Huế; định kỳ báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình với người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn theo lịch do đơn vị chuyên môn quy định, **ít nhất 4 lần một năm.**

3. Trong quá trình học tập, nghiên cứu sinh phải đăng ký lịch làm việc cụ thể tại Bộ môn chuyên môn, dành thời gian tham gia vào các hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo theo sự phân công của đơn vị chuyên môn.

4. Vào đầu mỗi năm học, nghiên cứu sinh phải nộp cho đơn vị chuyên môn báo cáo kết quả học tập và tiến độ nghiên cứu của mình bao gồm: những học phần, số tín chỉ đã hoàn thành; kết quả nghiên cứu, tình hình công bố kết quả nghiên cứu; đề cương nghiên cứu chi tiết, kế hoạch học tập, nghiên cứu trong năm học mới để đơn vị chuyên môn xem xét đánh giá. Nghiên cứu sinh không có kế hoạch học tập toàn khóa, không gửi báo cáo tiến độ theo qui định sẽ bị từ chối triển khai các hoạt động

đào tạo tiếp theo. Trong trường hợp nghiên cứu sinh chậm tiến độ hoặc không tuân thủ kế hoạch của giáo viên hướng dẫn thì giáo viên hướng dẫn có thể làm đơn từ chối hướng dẫn nghiên cứu sinh gửi trường xem xét. Nghiên cứu sinh không chấp hành qui định về đào tạo nghiên cứu sinh của cơ sở đào tạo thì Trường sẽ làm văn bản gửi Đại học Huế ra quyết định thôi học.

5. Nghiên cứu sinh không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ với các thành viên Hội đồng đánh giá luận án trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên Hội đồng; không được tiếp xúc để lấy các bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học.

6. Đóng học phí theo quy định.

7. Tôn trọng nhà giáo, cán bộ quản lý, viên chức, lao động của Trường Đại học Khoa học, của Đại học Huế, chấp hành pháp luật của Nhà nước, quy chế và nội quy của Trường và Đại học Huế.

8. Giữ gìn và bảo vệ tài sản của Trường, Đại học Huế.

9. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Nhiệm vụ của Trường; Khoa, Bộ môn chuyên môn, Phòng chức năng; Tiểu ban chuyên ngành và Tiểu ban chuyên môn

1. Nhiệm vụ của Trường (Ban giám hiệu, Phòng Đào tạo Sau đại học và các phòng ban có liên quan):

a) Đề xuất lên Đại học Huế chỉ tiêu, hướng nghiên cứu của các chuyên ngành; Ban hành Quy định trong đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Khoa học;

b) Gửi thông báo tuyển sinh của Đại học Huế, kế hoạch tuyển sinh của Trường đến các đơn vị và cá nhân liên quan;

c) Phát hành, thu nhận và thẩm định sơ bộ hồ sơ đăng ký dự tuyển và chuyển cho Hội đồng tuyển sinh Đại học Huế để tổ chức cho các Tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh;

d) Gửi giấy báo trúng tuyển và quyết định giao đề tài, cử người hướng dẫn và thời gian đào tạo cho nghiên cứu sinh. Làm và gửi giấy báo nhập học;

đ) Tiếp nhận và bố trí nghiên cứu sinh về đơn vị chuyên môn;

e) Ra quyết định Hội đồng bảo vệ đề cương cho từng ứng viên nghiên cứu sinh;

g) Chỉ đạo nghiên cứu sinh xây dựng kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa và hàng năm, theo dõi việc thực hiện các kế hoạch đó;

h) Quản lý hồ sơ, tiến độ và kết quả nghiên cứu, làm luận án của nghiên cứu sinh. Ra các quyết định liên quan đến quá trình học tập: thành lập các tiểu ban chấm và tổ chức chấm các học phần bổ sung, học phần tiến sĩ, chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan; cấp chứng chỉ các học phần, bảng điểm học tập cho nghiên cứu sinh.

i) Phê duyệt danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành do Tiểu ban chuyên ngành soạn thảo, mà nghiên cứu sinh phải gửi công bố kết quả nghiên cứu của mình,

phù hợp với quy định tại khoản 7 Điều 30 của Quy định này; hướng dẫn, liên hệ và hỗ trợ nghiên cứu sinh gửi công bố kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước.

k) Ra quyết định bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, kéo dài thời gian đào tạo; Đề nghị Giám đốc Đại học Huế ra quyết định chuyên cơ sở đào tạo của nghiên cứu sinh.

l) Cung cấp thiết bị, vật tư, tư liệu và các điều kiện cần thiết khác đảm bảo cho việc học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh như đối với cán bộ khoa học kỹ thuật của đơn vị đào tạo. Thu học phí và thanh toán các khoản: tiền thù lao hướng dẫn, tiền quản lý chuyên môn, kinh phí đi đọc tài liệu cho nghiên cứu sinh, kinh phí tổ chức bảo vệ luận án các cấp.

m) Có các biện pháp quản lý và thực hiện quản lý chặt chẽ nghiên cứu sinh trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu. Định kỳ 6 tháng một lần báo cáo Giám đốc Đại học Huế về tình hình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đồng thời gửi báo cáo này cho Thủ trưởng đơn vị công tác của nghiên cứu sinh (nếu có).

n) Xét duyệt hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở, ra quyết định thành lập hội đồng đánh giá luận án và tổ chức buổi bảo vệ. Tổ chức buổi bảo vệ luận án cấp Đại học Huế sau khi có quyết định của Giám Đốc Đại học Huế. Đảm bảo đủ nhân lực có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ tốt để thực hiện các nhiệm vụ phục vụ việc bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh.

o) Xem xét đề xuất của các tiểu ban chuyên ngành trước khi đề nghị hiệu trưởng trường trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; các chuyên đề tiến sĩ; kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh đó.

p) Phân công hướng dẫn nghiên cứu sinh, bố trí lớp học cho nghiên cứu sinh theo các môn học thuộc chương trình cao học cho các đối tượng chưa có bằng thạc sĩ (hoặc bằng thạc sĩ không đúng chuyên ngành), tổ chức các buổi sinh hoạt học thuật định kỳ để nghiên cứu sinh trình bày kết quả nghiên cứu.

q) Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho giảng viên và nghiên cứu sinh, ít nhất mỗi tháng một lần, để nghiên cứu sinh báo cáo chuyên đề và kết quả nghiên cứu; phân công nghiên cứu sinh giảng dạy; phân công hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập.

r) Quy định lịch làm việc của nghiên cứu sinh với người hướng dẫn; lịch của đơn vị chuyên môn nghe nghiên cứu sinh báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu trong năm học, đảm bảo ít nhất 4 lần một năm, có đánh giá và xác nhận của đơn vị chuyên môn. Tổ chức xem xét đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu; tinh thần, thái độ học tập, nghiên cứu; khả năng và triển vọng của nghiên cứu sinh và đề nghị Hiệu trưởng trường về việc tiếp tục học tập đối với từng nghiên cứu sinh.

s) Xét duyệt hồ sơ xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở (sau khi nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo) và đề xuất với Hiệu trưởng thành phần Hội đồng đánh giá luận án ở cấp cơ sở để Hiệu trưởng ra quyết định. Xét duyệt hồ sơ bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế, tổ chức bảo vệ luận án ở 2 cấp.

t) Tổ chức đào tạo theo chương trình đào tạo đã được duyệt. Tạo điều kiện để nghiên cứu sinh được đi thực tập, tham gia hội nghị khoa học quốc tế. Tất cả các văn

bản gửi đến Đại học Huế liên quan đến từng nghiên cứu sinh đều phải có chữ ký của trưởng đơn vị chuyên môn trước khi thông qua trường.

v) Thẩm định các điều kiện đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định công nhận và cấp bằng tiến sĩ. Lập báo cáo gửi Đại học Huế xin cấp phôi bằng.

Các bộ phận trong đơn vị chuyên môn thực hiện theo Quy định phân cấp trong quản lý đào tạo Sau đại học của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.

2. Nhiệm vụ của Tiểu ban chuyên ngành: Do Giám đốc Đại học Huế ra quyết định thành lập trên cơ sở đề xuất của các trường. Tiểu ban chuyên ngành có nhiệm vụ:

a) Xây dựng và cập nhật hai năm một lần chương trình đào tạo nghiên cứu sinh của chuyên ngành, bao gồm: các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ; các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ sao cho phù hợp, thiết thực với quá trình đào tạo và thực hiện đề tài luận án của nghiên cứu sinh, trình Giám đốc Đại học Huế phê duyệt để trường ban hành;

b) Cố vấn cho đơn vị chuyên môn trong quá trình đào tạo nghiên cứu sinh, đặc biệt trong việc bổ sung, cập nhật các hướng, lĩnh vực, đề tài nghiên cứu.

3. Tiểu ban chuyên môn: Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Hội đồng tuyển sinh (xem Điều 13 Quy định này).

Điều 29. Trách nhiệm của Đại học Huế

1. Xây dựng và ban hành quy định chi tiết của Đại học Huế về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quản lý nghiên cứu sinh, về luận án, bảo vệ luận án, cấp phôi bằng tiến sĩ và các hoạt động liên quan đến quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ trên cơ sở của Quy định này.

2. Xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu tuyển sinh hàng năm của Đại học Huế theo từng chuyên ngành đào tạo và báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo.

3. Thẩm định chương trình đào tạo, giáo trình, kế hoạch giảng dạy do trường xây dựng đối với các chuyên ngành được phép đào tạo; thẩm định hồ sơ gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo đăng ký chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ; phê duyệt danh mục các tạp chí khoa học uy tín, có phản biện độc lập mà nghiên cứu sinh phải gửi công bố kết quả nghiên cứu theo từng chuyên ngành đào tạo.

4. Tổ chức tuyển sinh hàng năm theo chỉ tiêu đã được xác định và theo quy định tại Chương III của Quy định này.

5. Ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, chuyên cơ sở đào tạo cho nghiên cứu sinh.

6. Thu nhận hồ sơ gửi phản biện độc lập, xử lý và gửi phản biện độc lập. Ra quyết định thành lập Hội đồng bảo vệ luận án cấp Đại học Huế.

7. Cấp giấy chứng nhận cho nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo, đã bảo vệ luận án tiến sĩ trong thời gian thẩm định luận án; cấp phôi bằng tiến sĩ và quản lý việc cấp bằng tiến sĩ theo quy định hiện hành.

8. Tổ chức các hội nghị, hội thảo khoa học thường niên; các hội thảo khoa học quốc tế. Xuất bản thường kỳ tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập của cơ sở đào tạo.

Quản lý kinh phí, khai thác, tạo nguồn bổ sung, sử dụng và quản lý các nguồn lực khác trong đào tạo theo quy định.

Hợp tác quốc tế về đào tạo tiến sĩ theo quy định.

9. Xây dựng trang web và công bố công khai, cập nhật và duy trì trên trang web toàn văn luận án, tóm tắt luận án, những điểm mới của từng luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) từ khi chuẩn bị bảo vệ; danh sách nghiên cứu sinh hàng năm; các đề tài nghiên cứu đang thực hiện; danh sách nghiên cứu sinh đã được cấp bằng tiến sĩ.

10. Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo và lưu trữ bao gồm:

a) Sau kỳ tuyển sinh, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình và kết quả tuyển sinh, các quyết định công nhận nghiên cứu sinh trúng tuyển;

b) Tháng 10 hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác đào tạo tiến sĩ của cơ sở, những thay đổi về nghiên cứu sinh trong năm, xác định chỉ tiêu và kế hoạch tuyển nghiên cứu sinh năm sau;

c) Vào ngày cuối cùng của các tháng chẵn, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo danh sách trích ngang nghiên cứu sinh bảo vệ trong hai tháng vừa qua;

d) Trước ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về tình hình cấp bằng tiến sĩ của Đại học Huế. Hồ sơ báo cáo gồm:

- Báo cáo tổng quan tình hình cấp bằng tiến sĩ của Đại học Huế trong thời gian từ sau lần báo cáo trước;

- Danh sách nghiên cứu sinh được cấp bằng;

- Bản sao quyết định cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh đã hoàn thành chương trình đào tạo và bảo vệ luận án đạt yêu cầu quy định;

- Bản sao quyết định công nhận nghiên cứu sinh có tên trong danh sách cấp bằng;

d) Quyết định trúng tuyển, bảng điểm gốc, hồ sơ bảo vệ luận án các cấp, hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ, quyết định cấp bằng tiến sĩ, sổ gốc cấp văn bằng tốt nghiệp là tài liệu được lưu trữ, bảo quản vĩnh viễn tại cơ sở đào tạo. Tài liệu tuyển sinh, đào tạo và các tài liệu khác được lưu trữ, bảo quản trong thời hạn 5 năm sau khi người học tốt nghiệp. Các bài thi học phần, báo cáo chuyên đề, tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh được bảo quản và lưu trữ tại Khoa chuyên môn cho đến khi nghiên cứu sinh tốt nghiệp. Việc tiêu hủy tài liệu hết giá trị sử dụng được thực hiện theo quy định hiện hành.

11. Tổ chức kiểm tra, thanh tra các trường thực hiện Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định của Đại học Huế trong đào tạo trình độ tiến sĩ, đồng thời chịu trách nhiệm về toàn bộ các hoạt động đào tạo trình độ tiến sĩ tại Đại học Huế.

12. Đăng ký kiểm định chất lượng đào tạo với cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

LUẬN ÁN VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN

Điều 30. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

1. Luận án tiến sĩ phải do nghiên cứu sinh thực hiện và đáp ứng được những mục tiêu và yêu cầu quy định tại Điều 20 của Quy định này. Luận án phải có những

đóng góp mới về mặt học thuật, phải chứng tỏ tác giả đã đạt được những mục tiêu và yêu cầu về kiến thức và phương pháp nghiên cứu khoa học, có đóng góp mới có giá trị trong lĩnh vực khoa học chuyên ngành, thể hiện khả năng độc lập, sáng tạo nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh. Đóng góp mới có thể là: Những kết quả mới hay đề xuất mới có tác dụng bổ sung, phát triển hoặc làm phong phú thêm vốn kiến thức đã có của chuyên ngành; hay những ứng dụng sáng tạo và phát triển có cơ sở khoa học dựa trên các thành tựu khoa học đã có nhằm giải quyết những yêu cầu thiết thực của kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ, được trình bày bằng ngôn ngữ khoa học, vận dụng những lý luận cơ bản của ngành khoa học để phân tích, bình luận các luận điểm và kết quả đã đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài luận án, trên cơ sở đó đặt ra vấn đề mới, giả thuyết mới có ý nghĩa hoặc các giải pháp mới để giải quyết các vấn đề đặt ra của luận án và chứng minh được bằng những tư liệu mới. Tác giả luận án phải có cam đoan danh dự về công trình khoa học của mình. Khuyến khích nghiên cứu sinh viết và bảo vệ luận án bằng tiếng Anh.

2. Số trang của luận án tiến sĩ thực hiện theo Điều 20 của quy định này. Trong đó trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh.

Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định về cấu trúc của luận án tiến sĩ bao gồm các phần và chương sau:

a) Phần mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;

b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

c) Nội dung, kết quả nghiên cứu được trình bày thành từng chương (có thể hai hoặc nhiều chương): trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và bàn luận.

d) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

đ) Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;

e) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;

g) Phụ lục (nếu có).

Dựa trên qui định về cấu trúc luận án tiến sĩ của Bộ Giáo dục và Đào tạo nói trên, căn cứ vào đặc thù của ngành và chuyên ngành đào tạo, các đơn vị đào tạo xây dựng mẫu luận án tiến sĩ của ngành, có thể điều chỉnh từ 10 – 15% so với qui định nói trên. Việc xây dựng mẫu luận án tiến sĩ của ngành do Hội đồng Khoa quyết định và gửi mẫu chuẩn cho Phòng Đào tạo Sau đại học để Trường ra quyết định ban hành. Mẫu luận án sẽ được đăng tải trên website của Trường.

3. Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ.

4. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình với cơ sở đào tạo các văn bản của các thành viên trong tập thể đó đồng ý cho phép nghiên cứu sinh sử dụng công trình này trong luận án để bảo vệ lấy bằng tiến sĩ.

5. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bảng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

6. Danh mục công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo được trình bày theo thứ tự bảng chữ cái họ tên tác giả theo thông lệ quốc tế. Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận án.

7. Nội dung chủ yếu và các kết quả nghiên cứu của luận án phải được báo cáo tại các Hội nghị khoa học chuyên ngành; được công bố ít nhất trong hai bài báo trên Tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập, được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm, đồng thời thuộc danh mục các tạp chí khoa học mà Đại học Huế quy định cho mỗi chuyên ngành đào tạo. Khuyến khích nghiên cứu sinh đăng bài trên các Tạp chí khoa học quốc tế có uy tín được liệt kê tại địa chỉ <http://science.thomsonreuters.com/mjl/> hoặc kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế do một nhà xuất bản quốc tế có uy tín ấn hành.

Khuyến khích nghiên cứu sinh viết luận án bằng tiếng Anh.

8. Trong thời gian nghiên cứu sinh đang còn học tập tại Đại học Huế, các kết quả nghiên cứu khi công bố phải ghi địa chỉ: **đơn vị đào tạo, Đại học Huế (ví dụ: Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế, tên tiếng Anh ghi rõ: Hue University's College of Sciences)**. Các kết quả không ghi địa chỉ như trên sẽ không được viết thành kết quả của luận án khi đưa ra bảo vệ.

9. Luận án được trình bày theo mẫu của từng ngành do Hiệu trưởng ban hành, đảm bảo luận án được trình bày khoa học, rõ ràng, mạch lạc; không tẩy xóa.

Điều 31. Đánh giá và bảo vệ luận án

1. Luận án tiến sĩ được tiến hành đánh giá qua hai cấp:

- a) Cấp cơ sở (đơn vị chuyên môn);
- b) Cấp Đại học Huế.

2. Điều kiện để nghiên cứu sinh được đề nghị bảo vệ luận án:

a) Đã hoàn thành luận án và chương trình học tập quy định tại các Điều 17, 18, 19, 20 và 22 của Quy định này trong thời gian quy định; đã công bố nội dung chủ yếu của luận án trong ít nhất hai bài báo trên các tạp chí khoa học đã quy định tại Điều 30 của Quy định này. Đã tiến hành seminar luận án ở Bộ môn (do Bộ môn quản lý nghiên cứu sinh chủ trì, có sự tham gia của toàn thể cán bộ, giảng viên của Bộ môn và những người có quan tâm). Biên bản seminar phải được lưu trong hồ sơ bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh.

b) Đối với những nghiên cứu sinh bắt đầu bảo vệ cấp cơ sở từ năm 2016 trở đi, phải có ít nhất 01 bài báo được đăng hoặc nhận đăng trên Tạp chí khoa học của Đại học Huế và **những nghiên cứu sinh bắt đầu bảo vệ cấp cơ sở từ năm 2017 trở**

đi phải có 01 bài báo được đăng hoặc nhận đăng trên Tạp chí Khoa học và Công nghệ của Trường Đại học Khoa học trước khi bảo vệ luận án cấp cơ sở.

c) Luận án đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 20 và Điều 30 của Quy định này. Luận án được viết và bảo vệ bằng tiếng nước ngoài khi cơ sở đào tạo có khả năng thành lập Hội đồng đánh giá luận án bằng tiếng nước ngoài tương ứng;

d) Tập thể hoặc người hướng dẫn có văn bản khẳng định chất lượng luận án; nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh và đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;

e) Nghiên cứu sinh hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

3. Giám đốc Đại học Huế quyết định về các điều kiện, yêu cầu cụ thể đối với luận án của từng chuyên ngành đào tạo khi đưa ra bảo vệ ở cấp Đại học Huế.

4. Không tổ chức bảo vệ luận án các cấp vào các ngày lễ và ngày chủ nhật.

Điều 32. Đánh giá luận án cấp cơ sở

1. Sau khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 31 của Quy định này, nghiên cứu sinh gửi đơn xin bảo vệ luận án cấp cơ sở có chữ ký của giáo viên hướng dẫn, Bộ môn cho Khoa chuyên môn. Khoa chuyên môn đề nghị Trường cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án kèm theo danh sách 15 nhà khoa học có khả năng tham gia Hội đồng cho Phòng Đào tạo Sau đại học. Trong đó có ít nhất 7 thành viên ngoài Đại học Huế.

Phòng Đào tạo Sau đại học thẩm định và đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

2. Thành lập Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp cơ sở và nhiệm vụ của Hội đồng:

Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 7 thành viên, có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ (**người có bằng tiến sĩ phải tròn 3 năm kể từ khi cấp bằng**), am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó có ít nhất hai nhà khoa học ở ngoài Đại học Huế (***khuyến khích giữ trách nhiệm phản biện***). Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, hai phản biện và các ủy viên Hội đồng. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhiệm một trách nhiệm trong Hội đồng. Khuyến khích mời các nhà khoa học giỏi là người nước ngoài hoặc người Việt Nam ở nước ngoài làm phản biện trong Hội đồng.

Các thành viên Hội đồng không phải là người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột của nghiên cứu sinh; không là cán bộ cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh.

Người phản biện luận án phải am hiểu lĩnh vực nghiên cứu đề tài của luận án, đọc và có bản nhận xét về dự thảo luận án của nghiên cứu sinh. Bản nhận xét luận án cần nêu rõ:

- Ý nghĩa khoa học của đề tài luận án.
- Sự hợp lý và độ tin cậy của các phương pháp nghiên cứu.
- Đánh giá các kết quả đạt được, nêu lên những đóng góp mới và giá trị của những đóng góp đó.
- Những ưu điểm và thiếu sót, những điểm cần bổ sung và sửa chữa.

- Nhận xét về chất lượng của các bài báo khoa học đã được công bố của nghiên cứu sinh, khẳng định các bài báo đó chứa đựng những nội dung chủ yếu của luận án hay chưa.

- Kết luận của bản nhận xét phải khẳng định nội dung và hình thức của luận án có đáp ứng được yêu cầu một luận án tiến sĩ nêu ở Điều 30 của Quy định này và có đủ điều kiện để bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Huế

- Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở:

a) Hội đồng có nhiệm vụ đánh giá về hình thức và nội dung của luận án

b) Giới thiệu danh sách 20 nhà khoa học có khả năng tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế theo qui định ở điểm 8, Điều 34.

c) Giới thiệu và thông qua danh sách 50 tổ chức và cá nhân được gửi tóm tắt của nghiên cứu sinh theo qui định ở điểm 7, Điều 34.

3. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày. Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án.

4. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;

b) Vắng mặt Thư ký Hội đồng;

c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;

d) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;

đ) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Sớm nhất là **hai lăm ngày** và chậm nhất là **ba tháng** kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng tiến hành họp đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh. Phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở là một buổi sinh hoạt khoa học của đơn vị chuyên môn, được tổ chức để các thành viên đơn vị chuyên môn và những người quan tâm có thể tham dự. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở tổ chức từ một đến nhiều phiên họp khi luận án vẫn còn những điểm cần sửa chữa, bổ sung. Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung.

Luận án chỉ được thông qua để đưa ra bảo vệ ở Hội đồng cấp Đại học Huế khi đã được hoàn chỉnh trên cơ sở các ý kiến đóng góp trong các phiên họp trước của Hội đồng và được từ ba phần tư số thành viên Hội đồng cấp cơ sở có mặt tại phiên họp cuối cùng bỏ phiếu tán thành.

6. Hiệu trưởng trường quyết định về việc thay đổi thành viên Hội đồng chấm luận án trong trường hợp cần thiết và chỉ vì lý do bất khả kháng (như thành viên Hội đồng đi công tác nước ngoài dài hạn, ốm nặng không thể tham gia Hội đồng, hoặc khi có thành viên Hội đồng không đảm bảo các điều kiện yêu cầu quy định). Các thời hạn quy định, liên quan đến hoạt động của các thành viên Hội đồng và việc tổ chức bảo vệ luận án, được tính kể từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở (buổi bảo vệ luận án cấp cơ sở được tổ chức sớm nhất 25 ngày sau khi có quyết định bổ sung).

7. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua danh sách các đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án của nghiên cứu sinh, đảm bảo luận án được phổ biến đến tất cả các cơ quan, đơn vị và cá nhân có trình độ tiến sĩ trở lên, cùng ngành hoặc

chuyên ngành, đã và đang nghiên cứu hoặc có thể ứng dụng những vấn đề trong luận án, trong đó số lượng cá nhân thuộc Đại học Huế không quá một phần tư tổng số các cá nhân được gửi tóm tắt luận án.

8. Việc đánh giá luận án phải tập trung chủ yếu vào việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận án, đảm bảo sự chính xác, khách quan, khoa học, tranh thủ được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học trong việc xem xét đánh giá luận án của nghiên cứu sinh.

9. Buổi đánh giá luận án ở cấp cơ sở (đơn vị chuyên môn)

a). Trình tự buổi đánh giá tiến sĩ cấp cơ sở thực hiện theo qui định của Trường Đại học Khoa học được Phòng Đào tạo Sau đại học công bố tại lễ bảo vệ luận án.

b). Nếu luận án đạt yêu cầu thì Hội đồng cho phép in tóm tắt luận án, thông qua danh sách những cơ quan và cá nhân để gửi tóm tắt luận án (ít nhất 50 địa chỉ). Danh sách gửi tóm tắt luận án bao gồm đầy đủ các cơ quan, các nhà khoa học có cùng chuyên ngành và gần ngành, là những cơ quan và cá nhân quan tâm nghiên cứu hoặc có thể ứng dụng những vấn đề trong luận án. Nếu luận án có tính chất liên ngành thì tóm tắt luận án phải được gửi tới những cơ quan và các nhà khoa học thuộc liên ngành đó. Danh sách này cần ghi rõ họ tên, học vị, chức danh, chuyên ngành, nơi làm việc của từng nhà khoa học.

Hội đồng cũng đề nghị danh sách các nhà khoa học có thể tham gia Hội đồng cấp Đại học Huế. Danh sách này có 20 nhà khoa học có bằng tiến sĩ trở lên tròn 3 năm kể từ ngày cấp bằng, có cùng chuyên ngành và ngành, trong đó có ít nhất 10 nhà khoa học ở các cơ sở đào tạo và cơ quan khác ngoài Huế (cần cân đối giữa các trường đại học, các vùng miền, đa dạng các tỉnh, thành phố), điều kiện về sức khoẻ (ưu tiên trong độ tuổi quy định của Nhà nước: GS: 70, PGS: 67, TS: 65), có đủ thời gian để tham gia Hội đồng. Không giới thiệu các nhà khoa học đã tham gia Hội đồng cơ sở (ngoại trừ Chủ tịch và thư ký), các nhà khoa học có bài viết chung với nghiên cứu sinh. Danh sách này cần ghi rõ họ tên, học vị, chức danh, chuyên ngành, số điện thoại, email, nơi làm việc và địa chỉ của từng nhà khoa học.

c). Biên bản cuộc họp đánh giá luận án cần ghi rõ:

- Thành viên Hội đồng có mặt (họ tên, học vị, chức danh khoa học, nơi làm việc, chức danh trong Hội đồng).

- Khách tham dự (họ tên, học vị, chức danh khoa học, nơi làm việc).

- Ghi chép chi tiết và đầy đủ diễn biến buổi bảo vệ, những câu hỏi hoặc ý kiến trao đổi, phát biểu của thành viên Hội đồng và khách mời) ghi rõ họ tên, học vị, chức danh khoa học của người hỏi) và trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi.

- Đề nghị về việc điều chỉnh tên đề tài hoặc đổi mã số nếu cần thiết.

- Kết luận của Hội đồng (như đã nêu trên)

10. Kinh phí đánh giá luận án cấp cơ sở chi trả theo Chi tiêu nội bộ và các qui định tài chính khác của Trường.

Điều 33. Hồ sơ đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp Đại học Huế

1. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở đề nghị cơ sở đào tạo gửi luận án cho phản biện độc lập và cho phép nghiên cứu sinh bảo vệ cấp Đại học Huế.

2. Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh:

- a) Biên bản chi tiết nội dung thảo luận tại các phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở, có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng;
- b) Bản giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa của nghiên cứu sinh sau mỗi phiên họp của Hội đồng, có chữ ký xác nhận và đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, hai người phản biện luận án, những thành viên có ý kiến đề nghị bổ sung sửa chữa và Trưởng đơn vị chuyên môn;
- c) Hai bản nhận xét của hai người phản biện luận án trong Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở;
- d) Danh sách các đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án;
- đ) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ (nếu có);
- e) Bản sao hợp lệ bằng điểm các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ, các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ, điểm tiêu luận tổng quan và chứng chỉ ngoại ngữ của nghiên cứu sinh;
- g) Bản sao quyết định công nhận nghiên cứu sinh và quyết định về những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);
- h) Bản kê khai danh mục và sao chụp những bài báo, công trình công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;
- i) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có công trình đồng tác giả);
- k) Luận án và tóm tắt luận án;
- l) Trang thông tin về những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh). Nội dung gồm: tên luận án; tên chuyên ngành và mã số; tên nghiên cứu sinh và khoá đào tạo; chức danh khoa học, học vị, tên người hướng dẫn; tên cơ sở đào tạo; nội dung ngắn gọn những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, những luận điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án; chữ ký và họ tên của nghiên cứu sinh.
- m) Danh sách các nhà khoa học có thể mời tham gia Hội đồng.
- n) Các tài liệu khác theo quy định của Giám đốc Đại học Huế.

Điều 34. Phản biện độc lập

1. Trước khi thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế, Giám đốc Đại học Huế xin ý kiến của hai phản biện độc lập về luận án. Phản biện độc lập là những nhà khoa học trong hoặc ngoài nước, có trình độ chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có phẩm chất và đạo đức tốt, có uy tín khoa học cao, có chính kiến và bản lĩnh khoa học. Ý kiến của phản biện độc lập có vai trò tư vấn cho Giám đốc Đại học Huế trong việc xem xét đánh giá chất lượng của luận án tiến sĩ và quyết định cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án. Khuyến khích lấy ý kiến của phản biện độc lập ở nước ngoài, nhất là đối với những luận án thuộc lĩnh vực khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ.

2. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của Đại học Huế. Trường, đơn vị chuyên môn, người hướng dẫn và nghiên cứu sinh không được tìm hiểu về phản biện độc lập. Các phản biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, kể cả khi đã hoàn thành việc phản biện luận án hay khi tham gia vào Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

3. Khi cả hai phản biện độc lập tán thành luận án, Giám đốc Đại học Huế ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế cho nghiên cứu sinh. Khi có một phản biện độc lập không tán thành luận án, Giám đốc Đại học Huế gửi luận án xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba. Nếu phản biện độc lập thứ ba tán thành luận án thì luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp Đại học Huế.

4. Luận án bị trả về để đánh giá lại ở cấp cơ sở nếu cả hai phản biện độc lập đầu tiên không tán thành luận án, hoặc phản biện thứ ba không tán thành khi luận án phải lấy ý kiến của phản biện thứ ba. Trường hợp này, luận án phải được chỉnh sửa và tổ chức bảo vệ lại ở cấp cơ sở. Nghiên cứu sinh chỉ được phép trình lại hồ sơ đề nghị bảo vệ sớm nhất sau sáu tháng và muộn nhất là hai năm kể từ ngày luận án bị trả lại. Luận án sau khi sửa chữa phải được lấy ý kiến của các phản biện độc lập lần đầu.

5. Giám đốc Đại học Huế quy định chi tiết yêu cầu đối với phản biện độc lập; trình tự, quy trình lựa chọn, gửi lấy ý kiến và xử lý ý kiến phản biện độc lập; yêu cầu về trách nhiệm bảo mật đối với các cá nhân có liên quan trong việc bảo vệ sự độc lập cho phản biện độc lập.

Thông qua luận án và các bài báo của nghiên cứu sinh, phản biện độc lập có thể biết được tác giả luận án và người hướng dẫn, nhưng phản biện độc lập không được trao đổi trực tiếp với nghiên cứu sinh hoặc người hướng dẫn nghiên cứu sinh; không tiết lộ cho bất kỳ ai về nhiệm vụ phản biện độc lập của mình. Đơn vị chuyên môn, nghiên cứu sinh và người hướng dẫn nghiên cứu sinh không được tìm hiểu về phản biện độc lập, không được tiếp xúc với phản biện độc lập từ thời điểm phản biện độc lập bắt đầu thực hiện nhiệm vụ đến khi hoàn thành bản nhận xét, đánh giá luận án và gửi cho Giám đốc Đại học Huế.

Trong thời gian 03 tháng kể từ khi bảo vệ luận án cấp cơ sở, nghiên cứu sinh phải hoàn chỉnh hồ sơ nộp Đại học Huế để gửi phản biện độc lập. Nếu quá thời hạn nói trên, Hội đồng sẽ phải họp lại để xem xét ý nghĩa khoa học, tính thời sự của đề tài luận án. Toàn bộ kinh phí họp Hội đồng lần thứ 2 sẽ do nghiên cứu sinh chi trả.

Điều 35. Đánh giá luận án cấp Đại học Huế

1. Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế gồm 7 thành viên, trong đó số thành viên thuộc Đại học Huế không quá 3 người. Thành viên Hội đồng là những nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ; có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín chuyên môn; am hiểu vấn đề nghiên cứu của luận án; có công trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh công bố trong vòng 3 năm tính đến khi được mời tham gia Hội đồng. Số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất là 2 người; thành viên là tiến sĩ phải đã nhận bằng đủ 36 tháng tính đến ngày thành lập Hội đồng.

2. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, ba người phản biện và các uỷ viên. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhận một trách nhiệm trong Hội đồng. Chủ tịch Hội đồng phải là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, đúng chuyên ngành với luận án.

Thư ký Hội đồng phải là người có cùng ngành với đề tài luận án và hiểu biết các thủ tục bảo vệ luận án, có nhiệm vụ kiểm tra và chịu trách nhiệm về các hồ sơ nghiên cứu sinh (kể cả các bản nhận xét của các phản biện theo quy định tại mục 3 Điều này). Thành viên Hội đồng không phải là người hướng dẫn nghiên cứu sinh.

3. Bản nhận xét của các phản biện: Các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó. Người phản biện phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Các phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án; không sinh hoạt trong cùng đơn vị chuyên môn với nghiên cứu sinh.

- Phần mở đầu bản nhận xét cần nêu đầy đủ các thông tin về tên đề tài, chuyên ngành và mã số, họ tên tác giả luận án; trách nhiệm trong Hội đồng của người viết nhận xét; học vị, chức danh khoa học, họ tên, đơn vị công tác của phản biện (theo mẫu).

Nội dung của bản nhận xét phải nêu ý kiến đánh giá về các vấn đề sau:

+ Tính cần thiết, thời sự, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài luận án.

+ Sự không trùng lặp của đề tài nghiên cứu so với các công trình, luận văn, luận án đã công bố trong và ngoài nước của các tác giả khác; tính trung thực, rõ ràng, đầy đủ trong trích dẫn tài liệu tham khảo.

+ Sự phù hợp giữa tên đề tài với nội dung, giữa nội dung với chuyên ngành và mã số chuyên ngành.

+ Độ tin cậy, tính hiện đại của phương pháp đã sử dụng để nghiên cứu.

+ Kết quả nghiên cứu mới của tác giả; đóng góp mới cho sự phát triển khoa học của chuyên ngành; đóng góp mới cho phục vụ sản xuất, kinh tế, quốc phòng, xã hội và đời sống. Ý nghĩa khoa học, giá trị và độ tin cậy của những kết quả đó.

+ Ưu điểm và nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức của luận án.

+ Nội dung luận án đã được công bố trên tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học nào và giá trị khoa học của các công trình đã công bố.

+ Kết luận chung cần khẳng định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với một luận án tiến sĩ quy định tại điều 30 của Quy định này; bản tóm tắt luận án phản ánh trung thành nội dung cơ bản của luận án hay không; luận án có thể đưa ra bảo vệ để nhận học vị tiến sĩ hay không.

+ Nhận xét của phản biện không cần nêu lại kết cấu và nội dung các chương của luận án, không trình bày theo thứ tự chương mục của luận án mà cần trình bày theo các vấn đề hay kết quả mới mà luận án đạt được.

- Khi gửi công văn xin ý kiến của các phản biện, Đại học Huế gửi kèm theo hướng dẫn và yêu cầu đối với bản nhận xét nêu tại khoản 3 của điều này.

- Bản nhận xét của phản biện phải gửi cho Chủ tịch Hội đồng ít nhất 15 ngày trước ngày họp Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Huế. Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm chuyển bản sao các bản nhận xét cho nghiên cứu sinh ít nhất 10 ngày trước ngày họp Hội đồng để nghiên cứu sinh chuẩn bị.

- Những bản nhận xét của phản biện không đạt yêu cầu quy định tại khoản 3 của điều này thì Chủ tịch Hội đồng đề nghị phản biện viết lại nhận xét.

4. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh; người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

5. Kinh phí bảo vệ luận án cấp Đại học Huế do trường chi trả theo quy định Chi tiêu nội bộ của trường Đại học Khoa học.

Điều 36. Yêu cầu, điều kiện tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án cấp Đại học Huế

1. Hiệu trưởng có trách nhiệm bố trí đủ nhân lực thực hiện các công việc tổ chức bảo vệ luận án cho nghiên cứu sinh, nghiên cứu sinh không được tham gia vào quá trình chuẩn bị bảo vệ luận án.

2. Hiệu trưởng trường quy định các điều kiện tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án, đảm bảo nguyên tắc:

a) Thời gian, địa điểm bảo vệ luận án, tên đề tài luận án của nghiên cứu sinh đã được công bố công khai, rộng rãi trên trang web của trường, của Đại học Huế (gửi đến địa chỉ: luanantsdhh@gmail.com) và của đơn vị chuyên môn, trên báo địa phương hoặc trung ương, trước ngày bảo vệ ít nhất 10 ngày để những người quan tâm có thời gian tìm hiểu luận án và tham dự phiên bảo vệ (trừ các luận án bảo vệ mật);

b) Luận án, tóm tắt luận án đã được gửi đến các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học theo danh sách đã được Giám đốc Đại học Huế quyết định và **đã được trưng bày ở phòng đọc tại thư viện của Trường ít nhất 30 ngày trước ngày bảo vệ**. Toàn văn luận án, tóm tắt luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, luận điểm mới về khoa học và thực tiễn của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) **đã được đăng tải công khai trên trang web của Trường, của Đại học Huế (gửi đến địa chỉ: luanantsdhh@gmail.com) và trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gửi đến địa chỉ: duatin@moet.edu.vn) trước ngày bảo vệ 30 ngày**, trừ các đề tài thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và các đề tài bảo vệ mật;

c) Các thành viên Hội đồng phải có nhận xét về luận án bằng văn bản gửi đến trường 15 ngày trước ngày bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh;

d) Văn bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng phải đánh giá đầy đủ, cụ thể về bố cục và hình thức của luận án; về nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được, trong đó phải nêu bật được những luận điểm mới của luận án. Hiệu trưởng trường quy định chi tiết về yêu cầu đối với bản nhận xét luận án của các phản biện và thành viên của Hội đồng.

đ) Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế chỉ họp sau khi nhận được ít nhất 15 bản nhận xét của các nhà khoa học thuộc ngành, lĩnh vực nghiên cứu có trong danh sách gửi tóm tắt luận án và nhận xét của tất cả các thành viên Hội đồng đánh giá luận án.

3. Hội đồng không tổ chức họp để đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;
- b) Vắng mặt Thư ký Hội đồng;
- c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- d) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;
- đ) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- e) Không đáp ứng một trong các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này;
- g) Có hai nhận xét của thành viên Hội đồng không tán thành luận án. Trường hợp này luận án được xem là không đạt yêu cầu, không cần phải tổ chức bảo vệ luận án.

4. Giám đốc Đại học Huế quyết định về việc thay đổi thành viên Hội đồng chấm luận án trong trường hợp cần thiết và chỉ vì lý do bất khả kháng (như thành viên Hội đồng đi công tác nước ngoài dài hạn, ốm nặng không thể tham gia Hội đồng, hoặc khi có thành viên Hội đồng không đảm bảo các điều kiện yêu cầu quy định). Các thời hạn quy định, liên quan đến hoạt động của các thành viên Hội đồng và việc tổ chức bảo vệ luận án, được tính kể từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

5. Sớm nhất là **40 ngày** và chậm nhất là ba tháng kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng tiến hành họp đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh. Quá thời hạn này, Hội đồng tự giải tán. Sau thời gian này, nghiên cứu sinh có quyền tiếp tục đề nghị được bảo vệ luận án nếu đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 7 Điều 23 và khoản 2 Điều 31 của Quy định này. Giám đốc Đại học Huế quyết định việc đưa luận án ra bảo vệ. Trình tự, thủ tục bảo vệ luận án thực hiện như đối với nghiên cứu sinh bảo vệ luận án lần đầu. Hội đồng đánh giá luận án tự giải thể sau khi hoàn thành việc đánh giá luận án tiến sĩ của nghiên cứu sinh.

Điều 37. Tổ chức bảo vệ luận án

1. Luận án do Trường Đại học Khoa học tổ chức bảo vệ công khai. Những đề tài liên quan tới bí mật quốc gia được tổ chức bảo vệ theo quy định tại Điều 39 của Quy định này.

Việc bảo vệ luận án phải mang tính chất trao đổi học thuật, phải bảo đảm tính nguyên tắc và nêu cao đạo đức khoa học, qua đó tác giả luận án thể hiện trình độ và sự hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn của mình trước những thành viên trong Hội đồng và những người quan tâm. Mọi thành viên Hội đồng phải có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về bản luận án trước khi đánh giá.

Toàn bộ diễn biến của phiên họp đánh giá luận án phải được ghi thành biên bản chi tiết, đặc biệt phần hỏi và trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi. Biên bản phải được toàn thể Hội đồng thông qua, có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng.

2. Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án đạt yêu cầu khi có 6/7 hoặc 5/6 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành. Đại học Huế sẽ có phiếu đánh giá luận án xuất sắc để khuyến khích các luận án có kết quả tốt, không gia hạn thêm thời gian học tập và có một bài báo có nội dung trong luận án được xuất bản trên các tạp chí quốc tế hoặc tương đương. Phiếu xuất sắc chỉ có giá trị để khen thưởng.

3. Buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế:

a). Trình tự buổi bảo vệ: Trình tự buổi bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế thực hiện theo qui định của Trường Đại học Khoa học được Phòng Đào tạo Sau đại học công bố tại buổi bảo vệ luận án.

b). Yêu cầu về Ban kiểm phiếu: Ban kiểm phiếu gồm 3 người (một trưởng ban và 2 uỷ viên). Chủ tịch Hội đồng không tham gia ban kiểm phiếu.

4. Hội đồng phải có nghị quyết về luận án, trong đó nêu rõ:

a) Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án của Hội đồng;

- b) Những kết luận khoa học cơ bản, những điểm mới, đóng góp mới của luận án;
- c) Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và những kết luận nêu trong luận án;
- d) Ý nghĩa về lý luận, thực tiễn và những đề nghị sử dụng các kết quả nghiên cứu của luận án;
- đ) Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án;
- e) Mức độ đáp ứng các yêu cầu của luận án;
- g) Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có) trước khi nộp luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- h) Kiến nghị của Hội đồng về việc công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

5. Nghị quyết của Hội đồng phải được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua bằng biểu quyết công khai.

6. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án theo nghị quyết của Hội đồng (nếu có) và có văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xem lại luận án và ký xác nhận văn bản báo cáo của nghiên cứu sinh để lưu tại trường và nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam.

Điều 38. Bảo vệ lại luận án

1. Nếu luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế thông qua thì nghiên cứu sinh được phép sửa chữa luận án và đề nghị bảo vệ lần thứ hai muộn nhất trước 24 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất, nghiên cứu sinh tự túc kinh phí cho việc tổ chức bảo vệ lần thứ hai.

2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án như Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất. Nếu có thành viên vắng mặt, Hiệu trưởng ra Quyết định bổ sung thành viên khác thay thế.

3. Không tổ chức bảo vệ luận án lần thứ ba.

4. Quá thời hạn 24 tháng kể ngày bảo vệ lần thứ nhất, luận án không được đưa ra bảo vệ.

5. Trường quy định chi tiết thủ tục và trình tự tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ lại luận án như thủ tục và trình tự buổi bảo vệ chính thức.

Điều 39. Bảo vệ luận án theo chế độ mật

1. Trong trường hợp đặc biệt nếu đề tài nghiên cứu liên quan đến bí mật quốc gia, thuộc danh mục bí mật nhà nước của Bộ, Ngành thì Thủ trưởng Bộ, Ngành có văn bản đề nghị Giám đốc Đại học Huế xác định tính chất mật của luận án ngay từ khi bắt đầu triển khai đề sau này có cơ sở xem xét cho luận án bảo vệ theo chế độ mật; quản lý hồ sơ, tài liệu liên quan đến nghiên cứu và thực hiện luận án theo chế độ mật trong suốt quá trình đào tạo. Việc xem xét cho một luận án bảo vệ theo chế độ mật phải được tiến hành trước khi đánh giá luận án ở cấp cơ sở. Đại học Huế phải báo cáo và được Bộ Giáo dục và Đào tạo đồng ý bằng văn bản trước khi tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án theo chế độ mật.

2. Danh sách Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở và cấp Đại học Huế, danh sách các cán bộ tham dự ngoài Hội đồng, danh sách những đơn vị và cá nhân được gửi luận án và tóm tắt luận án phải được Bộ, Ngành quản lý bí mật đó đề nghị Giám đốc Đại học Huế xem xét.

3. Khi tổ chức cho một luận án bảo vệ theo chế độ mật, Đại học Huế không phải thông báo công khai về buổi bảo vệ của nghiên cứu sinh trên các phương tiện truyền thông. Thời gian và địa điểm bảo vệ chỉ những người có trách nhiệm và những người được phép tham dự biết. Trình tự bảo vệ luận án theo chế độ mật thực hiện như bảo vệ luận án theo chế độ công khai.

4. Số lượng bản thảo luận án và tóm tắt luận án cũng như các bản chính thức phải được xác định và phải đóng dấu mật. Tất cả hồ sơ buổi bảo vệ mật phải được quản lý chặt chẽ theo quy chế bảo mật của Nhà nước.

5. Ngoài các quy định tại các khoản 2, 3, 4 của Điều này, người bảo vệ luận án theo chế độ mật vẫn phải thực hiện các quy định chung đối với nghiên cứu sinh.

Chương VI

THẨM ĐỊNH LUẬN ÁN VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 40. Thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo và chất lượng luận án

1. Vào tuần cuối của các tháng chẵn trong năm, Trường Đại học Khoa học gửi Đại học Huế danh sách nghiên cứu sinh bảo vệ luận án trong 2 tháng trước đó (mẫu tại Phụ lục), kèm theo hồ sơ của từng nghiên cứu sinh để Đại học Huế gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ bao gồm:

- a) Bản sao quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở;
- b) Bản sao biên bản và nghị quyết của tất cả các phiên họp của các Hội đồng đánh giá luận án;
- c) Trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án bằng tiếng Việt và tiếng Anh;
- d) Tóm tắt luận án.

2. Việc thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo, nội dung và chất lượng luận án được thực hiện bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo trong các trường hợp sau:

- a) Thẩm định ngẫu nhiên: rút xác suất trong số hồ sơ luận án đã bảo vệ theo báo cáo của cơ sở đào tạo để thẩm định;
- b) Khi có đơn thư khiếu nại, tố cáo về hồ sơ quá trình đào tạo, nội dung và chất lượng luận án.

3. Số lượng hồ sơ, luận án được thẩm định bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo không ít hơn 30% số luận án bảo vệ trong năm của Đại học Huế.

4. Hồ sơ thẩm định quá trình đào tạo: Các trường phối hợp với Đại học Huế chuẩn bị các hồ sơ thẩm định gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ gồm:

a) Hồ sơ dự tuyển của nghiên cứu sinh quy định tại điểm c khoản 2 Điều 10 của Quy chế này;

b) Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án cấp Đại học Huế của nghiên cứu sinh quy định tại khoản 2 Điều 33 của Quy định này;

c) Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh quy định tại khoản 3 Điều 43 của Quy định này;

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

5. Hồ sơ thẩm định nội dung, chất lượng luận án:

a) Luận án tiến sĩ đã xoá thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn khoa học và cơ sở đào tạo;

b) Tóm tắt luận án đã xoá thông tin về nghiên cứu sinh, người hướng dẫn khoa học và cơ sở đào tạo;

c) Bản sao các bài báo công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án trên các tạp chí khoa học chuyên ngành;

d) Số lượng hồ sơ: 03 bộ.

6. Đại học Huế gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện hồ sơ thẩm định đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và nhận văn bản thông báo kết quả thẩm định.

7. Hồ sơ quá trình đào tạo đạt yêu cầu thẩm định khi đảm bảo các quy định về tuyển sinh, tổ chức và quản lý đào tạo, quy trình tổ chức đánh giá luận án các cấp quy định tại Quy định này.

8. Thẩm định nội dung, chất lượng luận án, do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, được thực hiện bằng hình thức lấy ý kiến thẩm định độc lập của 3 nhà khoa học ở trong hoặc ngoài nước, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có chính kiến và bản lĩnh khoa học, khách quan, trung thực. Chất lượng luận án đạt yêu cầu thẩm định nếu có ít nhất 2 ý kiến tán thành.

9. Trường hợp có đơn, thư khiếu nại, tố cáo về nội dung, chất lượng luận án hoặc luận án có ít nhất 2 ý kiến thẩm định không tán thành, Bộ Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập Hội đồng thẩm định luận án, uỷ nhiệm Giám đốc Đại học Huế tổ chức họp Hội đồng thẩm định luận án có sự giám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 41. Hội đồng thẩm định luận án

1. Hội đồng thẩm định luận án gồm 7 thành viên, trong đó có ít nhất 4 thành viên chưa tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở hay Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế của luận án được thẩm định. Thành viên Hội đồng thẩm định là các nhà khoa học trong hoặc ngoài nước, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư; có

bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ; am hiểu về đề tài và lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh; có công trình công bố về lĩnh vực của đề tài luận án trong 3 năm tính đến ngày thành lập hội đồng; có chính kiến và bản lĩnh khoa học, khách quan, trung thực. Hội đồng có Chủ tịch Hội đồng, Thư ký và các ủy viên. Người hướng dẫn không được tham gia vào Hội đồng thẩm định luận án.

2. Trước khi họp Hội đồng thẩm định, các thành viên Hội đồng có bản nhận xét về tính cấp thiết của đề tài luận án, sự phù hợp với chuyên ngành; không trùng lặp về đề tài, nội dung, kết quả nghiên cứu với các công trình đã được công bố; tính trung thực, minh bạch trong trích dẫn tư liệu; bố cục và hình thức trình bày; nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được; những phát hiện, luận điểm mới của luận án; đánh giá thành công và hạn chế của luận án, khẳng định mức độ đáp ứng yêu cầu của một luận án tiến sĩ.

3. Hội đồng chỉ họp khi có mặt ít nhất 6 thành viên Hội đồng bao gồm Chủ tịch Hội đồng, Thư ký Hội đồng và các thành viên Hội đồng có ý kiến không tán thành luận án (nếu có). Hội đồng thẩm định luận án có trách nhiệm xem xét, đánh giá nội dung và chất lượng luận án; làm rõ những nội dung đơn thư khiếu nại, tố cáo; nội dung nhận xét, kết luận của những người thẩm định độc lập luận án. Hội đồng phải có biên bản chi tiết các ý kiến thảo luận, trao đổi, kết luận và quyết nghị về nội dung, chất lượng luận án. Luận án đạt yêu cầu thẩm định khi có ít nhất 5 thành viên Hội đồng có mặt tán thành luận án.

4. Trường hợp luận án không đạt yêu cầu thẩm định, Giám đốc Đại học Huế tổ chức cuộc họp đối thoại giữa Hội đồng thẩm định luận án và Hội đồng chấm luận án cấp Đại học Huế với sự giám sát của đại diện Bộ Giáo dục và Đào tạo. Số lượng thành viên của hai Hội đồng dự họp ít nhất là 12 người, trong đó Chủ tịch, phản biện, thư ký và các thành viên có ý kiến không tán thành của hai Hội đồng phải có mặt.

5. Giám đốc Đại học Huế trực tiếp điều hành cuộc họp, bầu thư ký. Thành viên của hai Hội đồng tranh luận về nội dung và chất lượng luận án, bỏ phiếu đánh giá lại luận án. Luận án đạt yêu cầu nếu có ít nhất 3/4 thành viên có mặt tán thành. Kết quả cuộc họp đối thoại là kết quả thẩm định cuối cùng về nội dung, chất lượng luận án.

Điều 42. Xử lý kết quả thẩm định

1. Đối với luận án đạt yêu cầu khi thẩm định nhưng có ý kiến của người thẩm định độc lập hoặc của Hội đồng thẩm định yêu cầu phải sửa chữa, thì Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế cùng với người hướng dẫn và nghiên cứu sinh xem xét và quyết định các điểm cần bổ sung chỉnh sửa. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc sửa chữa, Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế kiểm tra và xác nhận chi tiết những nội dung đã bổ sung chỉnh sửa, báo cáo Giám đốc Đại học Huế cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh theo các yêu cầu quy định tại Điều 43 và Điều 44 của Quy định này.

2. Đối với luận án không đạt yêu cầu thẩm định:

a) Trường hợp chưa được cấp bằng tiến sĩ, nghiên cứu sinh được sửa chữa, bỏ

sung và bảo vệ luận án theo Điều 38 của Quy định này;

b) Trường hợp đã được cấp bằng tiến sĩ sẽ được xem xét xử lý theo pháp luật hiện hành đối với văn bằng đã được cấp.

3. Đối với hồ sơ quá trình đào tạo không đạt yêu cầu thẩm định, căn cứ thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đại học Huế và các trường có trách nhiệm bổ sung hoàn thiện hồ sơ. Trường hợp phát hiện có vi phạm hành chính thì được chuyển xem xét xử lý theo quy định hiện hành về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giáo dục.

4. Trong thời gian không quá hai tháng kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo về kết quả thẩm định, Giám đốc Đại học Huế có văn bản báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xử lý kết quả thẩm định theo các nội dung nêu tại các khoản 1, 2, 3 Điều này, cùng với báo cáo bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh của kỳ tiếp theo (nếu có) theo quy định tại khoản 1 Điều 40 của Quy định này.

5. Nếu có từ 30% trở lên số luận án không đạt yêu cầu thẩm định trong năm, Đại học Huế sẽ đề nghị trường dừng tuyển sinh ít nhất trong một năm kế tiếp; có từ 30% trở lên số luận án không đạt yêu cầu thẩm định trong hai năm liên tiếp sẽ bị dừng việc đề nghị thành lập Hội đồng đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ ít nhất trong một năm kế tiếp. Việc dừng các hoạt động này được thông báo công khai trên trang web của Đại học Huế và của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong thời gian bị dừng các hoạt động tuyển sinh, thành lập Hội đồng đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ, trường phải có các giải pháp khắc phục, báo cáo kết quả với Đại học Huế để trình Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét việc cho phép tiếp tục tuyển sinh, tổ chức Hội đồng đánh giá luận án và cấp bằng tiến sĩ.

Điều 43. Hoàn thiện hồ sơ cấp phôi bằng tiến sĩ

1. Trường sẽ lập hồ sơ xét cấp phôi bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

a) Đủ 3 tháng kể từ ngày bảo vệ thành công luận án tại Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế;

b) Đã chỉnh sửa, bổ sung những nội dung trong luận án theo nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp Đại học Huế, đã được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra và xác nhận, kể cả trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 42 của Quy định này (nếu có);

c) Nghiên cứu sinh không có tên trong danh sách thẩm định luận án theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Quy định này. Nếu là trường hợp cần thẩm định thì phải đạt yêu cầu theo quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều 40, khoản 3 Điều 41 của Quy định này;

d) Nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam và Trung tâm Thông tin - Thư viện Trường Đại học Khoa học một bản luận án, một bản tóm tắt luận án, một đĩa CD ghi toàn văn luận án và tóm tắt luận án (bao gồm cả trang bìa), kể cả các luận án bảo vệ theo chế độ mật và các luận án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

e) Không có đơn, thư khiếu tố, khiếu nại liên quan đến luận án

2. Yêu cầu đối với luận án nộp các thư viện. Luận án nộp các thư viện phải bao gồm hai phần:

a) Phần một: toàn văn bản luận án đã được bổ sung, sửa chữa theo yêu cầu của Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế (nếu có);

b) Phần hai: các tài liệu của phiên họp bảo vệ, đánh giá luận án cấp Đại học Huế, đóng quyển cùng với luận án, bao gồm:

- Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế và danh sách thành viên Hội đồng.

- Các bản nhận xét của tất cả các thành viên Hội đồng.

- Biên bản và nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

- Văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa trong luận án (nếu có) theo nghị quyết của Hội đồng cấp Đại học Huế, có xác nhận của Chủ tịch Hội đồng đánh giá luận án cấp Đại học Huế.

3. Hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ của nghiên cứu sinh bao gồm:

a) Biên bản chi tiết diễn biến của buổi bảo vệ luận án, câu hỏi của các thành viên Hội đồng đánh giá luận án và những người tham dự, trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi, biên bản phải có chữ ký của thư ký và Chủ tịch Hội đồng;

b) Nghị quyết của Hội đồng;

c) Các bản nhận xét của tất cả các thành viên của Hội đồng, của các cơ quan và các nhà khoa học gửi tới Hội đồng;

d) Biên bản kiểm phiếu;

đ) Bản nhận xét, đánh giá của tập thể hướng dẫn nghiên cứu sinh;

e) Danh sách Hội đồng có chữ ký của các thành viên tham dự buổi bảo vệ;

g) Giấy biên nhận luận án và tóm tắt luận án của Thư viện Quốc gia Việt Nam;

h) Tờ báo đăng tin hay bản sao chụp bản tin đăng báo ngày bảo vệ (trừ những luận án bảo vệ theo chế độ mật);

i) Bản in trang thông tin Những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án trên trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

k) Các tài liệu khác theo quy định của Đại học Huế. Hồ sơ bảo vệ chính thức phải được lưu trữ lâu dài tại trường. Hồ sơ cấp bằng tiến sĩ nộp cho Đại học Huế là bản sao.

Điều 44. Cấp bằng tiến sĩ

1. Hồ sơ bảo vệ luận án được đưa ra xem xét tiến hành các thủ tục cấp bằng tiến sĩ bao gồm hồ sơ của các luận án không phải thẩm định và hồ sơ của các luận án đã đạt yêu cầu thẩm định theo quy định tại khoản 1, 2 và 3 Điều 42 của Quy định này.

2. Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế có trách nhiệm tổ chức thẩm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án; có báo cáo trong cuộc họp thường kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo của trường về danh sách nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ và báo cáo Đại học Huế định kỳ 6 tháng một lần. Hiệu trưởng ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

Chương VII

KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, THANH TRA, KIỂM TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 45. Khiếu nại, tố cáo

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân và người bảo vệ luận án có thể khiếu nại, tố cáo về những vi phạm trong quá trình tuyển sinh, đào tạo, thực hiện luận án, tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án, trong thời gian hai tháng kể từ ngày bảo vệ. Việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại tố cáo thực hiện theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo. Trường hợp cần thẩm định hồ sơ, luận án trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo thì hồ sơ thẩm định, trình tự thẩm định thực hiện theo quy định tại các khoản 4, 5, 6 và 9 Điều 40 và Điều 41 của Quy chế này.

Điều 46. Thanh tra, kiểm tra

Hàng năm, Đại học Huế sẽ thực hiện thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường và các Khoa, Bộ môn chuyên môn theo các quy định hiện hành.

Nội dung thanh tra, kiểm tra bao gồm công tác tổ chức đào tạo và quản lý đào tạo; chương trình và quy trình đào tạo; quy trình tổ chức đánh giá luận án các cấp; việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của Trường. Kết luận thanh tra, kiểm tra và các kiến nghị (nếu có) sẽ được thông báo bằng văn bản cho các đơn vị trong Trường.

Điều 47. Xử lý vi phạm

1. Trường hợp nghiên cứu sinh bị phát hiện đã có những vi phạm, gian lận trong hồ sơ dự tuyển, trong quá trình dự tuyển, dự kiểm tra và đánh giá kết quả học tập nghiên cứu, trong quá trình thực hiện và bảo vệ luận án thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo, tạm ngừng học tập, đình chỉ học tập đến thu hồi văn bằng đã được cấp hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

2. Nghiên cứu sinh vi phạm các quy định tại khoản 5 Điều 27 của Quy định này sẽ bị xử lý từ khiển trách, cảnh cáo đến hủy bỏ kết quả học tập, hủy bỏ quyền được bảo vệ luận án. Nếu thông tin về người phản biện độc lập bị tiết lộ thì những người liên quan đến quá trình gửi luận án đi xin ý kiến phản biện độc lập bị xem xét kỷ luật từ khiển trách, cảnh cáo đến buộc thôi việc.

3. Trường hợp phát hiện có vi phạm, sai sót trong quá trình tuyển sinh, đào tạo hay đánh giá luận án tiến sĩ, Đại học Huế sẽ có văn bản đề nghị Trường xử lý hoặc trực tiếp xử lý theo thẩm quyền.

4. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh vi phạm các quy định tại Điều 25, Điều 26 của Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm, sẽ bị xử lý theo các hình thức: không được nhận thêm nghiên cứu sinh mới, không được tiếp tục hướng dẫn nghiên cứu sinh hiện tại hoặc không được nhận nghiên cứu sinh mới trong 3 năm tiếp theo.

Chương VIII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 48. Tổ chức thực hiện

Văn bản Quy định này được thực hiện trong trường Đại học Khoa học, Đại học Huế kể từ ngày ký. Các quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ trước đây, trái với Quy định này đều bị bãi bỏ.

HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục 1: Yêu cầu bài luận về dự định nghiên cứu của thí sinh dự tuyển nghiên cứu sinh

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Bài luận dài 6 - 7 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu: Phải đề cập và lý giải được tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học (lý thuyết) và thực tiễn của đề tài đã chọn để thực hiện. Tổng quan về các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước của vấn đề (lĩnh vực) khoa học liên quan đề tài nghiên cứu. Thực trạng nghiên cứu của vấn đề (lĩnh vực) khoa học ở trong nước từ trước đến nay. Kết quả nghiên cứu của vấn đề (lĩnh vực) khoa học ở nước ngoài đã có cho đến nay. Khi trình bày cần nêu được các thành tựu, kết quả nghiên cứu lý thuyết, thực nghiệm và ứng dụng thực tiễn cũng như phân tích những tồn tại, sai lầm (nếu có) của các công trình thuộc vấn đề (lĩnh vực) khoa học liên quan đề tài nghiên cứu.

Tiếp theo trình bày mục tiêu nghiên cứu: Mục tiêu nghiên cứu phải bao gồm mục tiêu về lý thuyết, thực nghiệm và ứng dụng thực tiễn. Sau đó là đối tượng nghiên cứu: Nêu lên và lý giải chọn đối tượng và số lượng hay qui mô đối tượng nghiên cứu (bệnh nhân, cây trồng, vật nuôi, lãnh thổ, lĩnh vực khoa học-công nghệ...). Nêu lên được nội dung và phạm vi nghiên cứu: Ở đây phải trình bày rõ các nội dung nghiên cứu chủ yếu và phạm vi đi sâu trên cơ sở xét tới yêu cầu đáp ứng mục tiêu của luận án và tính chất khả thi trong thực hiện. Về Phương pháp nghiên cứu đề tài nghiên cứu: Trong phần này người dự tuyển phải nêu ra được hệ thống các phương pháp nghiên cứu đề tài theo các nội dung nghiên cứu đã xác định. Mỗi một phương pháp (đôi khi tổ hợp một vài phương pháp) được trình bày có lý giải. Khi luận cứ việc vận dụng một phương pháp nghiên cứu chú ý nói rõ khả năng của phương pháp đó giải quyết được nhiệm vụ chủ yếu nào, mức độ chính xác và hiện đại so với các phương pháp, thiết bị khác cũng như khả năng tiếp cận, sử dụng trang thiết bị khi triển khai nghiên cứu theo phương pháp ấy.

2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.

3. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển). Nêu thêm nơi nghiên cứu đề tài. Ngoài các Trường trong Đại học Huế, người dự tuyển cần nói rõ Trường, Viện nghiên cứu nào dự kiến chọn để triển khai thực nghiệm (nếu có).

4. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn. Nêu kế hoạch dự kiến triển khai nghiên cứu đề tài: Các nội dung học tập, nghiên cứu cũng như Hội thảo khoa học, thi, công bố kết quả nghiên cứu... cần phải kế hoạch hóa theo quý, nửa năm, năm (có thể theo tháng) để người dự tuyển sau này bám sát thực hiện, đồng thời cơ quan quản lý đào tạo dễ dàng đánh giá tiến độ, chất lượng học tập và nghiên cứu của người dự tuyển sau khi trúng tuyển.

5. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...

6. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
7. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có, có thể đề xuất giảng viên ngoài Đại học Huế nhưng phải có ít nhất một giảng viên trong Đại học Huế).

Phụ lục 2: Mẫu đơn xin gia hạn thời gian học tập dùng cho nghiên cứu sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA HẠN HỌC TẬP CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Họ và tên nghiên cứu sinh:
Ngày tháng năm sinh:.....
Chuyên ngành:.....
Nghiên cứu sinh khóa năm:
Quyết định trúng tuyển: Số....., ngày... tháng... năm...
Hệ đào tạo:.....
Tên đề tài luận án:.....
Khối lượng công việc đã hoàn thành (ghi cụ thể):.....
Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp các báo cáo định kỳ đến khi viết đơn xin gia hạn:
Lý do xin gia hạn học tập:
Thời gian xin gia hạn (tối đa không quá 24 tháng):.....
Tôi xin cam đoan sẽ hoàn thành nhiệm vụ học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.
Xin trân trọng cảm ơn!

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm....

Xác nhận của GVHD

Chữ ký của nghiên cứu sinh

Đề nghị của Bộ môn

Đề nghị của Khoa chuyên môn

Ý kiến của Phòng ĐTSĐH

Ý kiến của BGH

Phụ lục 3: Mẫu đơn xin chuyển cơ sở đào tạo dùng cho nghiên cứu sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN CHUYỂN CƠ SỞ ĐÀO TẠO

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Ngày tháng năm sinh:.....

Chuyên ngành:.....

Nghiên cứu sinh khóa năm:

Quyết định trúng tuyển: Số....., ngày... tháng... năm...

Hệ đào tạo:.....

Tên đề tài luận án:.....

Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài đến khi viết đơn xin gia hạn:

Lý do xin chuyển CSĐT (căn cứ vào điều kiện cho phép chuyển cơ sở đào tạo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Đại học Huế để trình bày rõ lý do):

.....
.....

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ...năm....

Ý kiến của GVHD

Chữ ký của nghiên cứu sinh

Đề nghị của Bộ môn

Đề nghị của Khoa chuyên môn

Ý kiến của cơ quan công tác (nếu có)

Ý kiến của Phòng ĐTSĐH

Ý kiến đồng ý tiếp nhận của CSĐT nơi đến

Ý kiến của BGH (CSĐT nơi đi)

Phụ lục 4: Mẫu đơn xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở/ cấp Đại học Huế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP CƠ SỞ/CẤP ĐẠI HỌC HUẾ

Họ và tên nghiên cứu sinh:
Ngày tháng năm sinh:.....
Chuyên ngành:.....
Nghiên cứu sinh khóa năm:
Quyết định trúng tuyển: Số....., ngày... tháng... năm...
Hệ đào tạo:.....
Tên đề tài luận án:.....
Khối lượng công việc đã hoàn thành (ghi cụ thể):.....
Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp các báo cáo định kỳ đến khi viết đơn xin gia hạn:
Kính đề nghị cơ sở đào tạo cho phép tôi được bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở/cấp Đại học Huế.
Thời gian bảo vệ:
Tôi xin cam đoan sẽ hoàn thành các thủ tục cần thiết theo qui định.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ...năm....

Ý kiến của GVHD (ghi rõ có đồng ý hay không)

Chữ ký của nghiên cứu sinh

Đề nghị của Bộ môn

Đề nghị của Khoa chuyên môn

Ý kiến của Phòng ĐTSĐH

Ý kiến của Ban giám hiệu

Phụ lục 5: Mẫu đơn xin bảo vệ chuyên đề và bài luận tổng quan

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN BẢO VỆ CHUYÊN ĐỀ TIẾN SĨ, BÀI LUẬN TỔNG QUAN

Họ và tên nghiên cứu sinh:

Ngày tháng năm sinh:.....

Chuyên ngành:.....

Nghiên cứu sinh khóa năm:

Quyết định trúng tuyển: Số....., ngày... tháng... năm...

Hệ đào tạo:.....

Tên đề tài luận án:.....

Khối lượng công việc đã hoàn thành (ghi cụ thể):.....

Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính và nộp các báo cáo định kỳ đến khi viết đơn xin gia hạn:

Kính đề nghị cơ sở đào tạo cho phép tôi được bảo vệ các chuyên đề tiến sĩ và bài luận tổng quan sau đây:

- 1.
- 2.
- 3
- 4.

Thời gian bảo vệ:

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ...năm....

Ý kiến của GVHD (ghi rõ có đồng ý hay không) Chữ ký của nghiên cứu sinh

Đề nghị của Bộ môn

Đề nghị của Khoa chuyên môn

Ý kiến của Phòng ĐTSĐH

Ý kiến của Ban giám hiệu